

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI VÀ TỔ CHỨC KHÁC**

STT	Ý kiến của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác	Quan điểm của đơn vị soạn thảo	Ý kiến giải trình của đơn vị soạn thảo
I. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài			
1. Bắc Á (Công văn số 739/2025/BacABank-QLRR ngày 03/10/2025)			
	Khoản 1 Điều 3: Do phạm vi điều chỉnh của DTTT nói cụ thể đến rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính, không phải rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực khác, nên đề xuất xem xét chỉnh sửa cụm từ “ <i>Rủi ro có tính hệ thống</i> ” thành “ <i>Rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính (gọi tắt là ‘Rủi ro có tính hệ thống’)</i> ”.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Thông tư (DTTT) thành “ <i>Rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, tài chính (sau đây gọi là rủi ro có tính hệ thống)</i> là loại rủi ro có khả năng gây ảnh hưởng diện rộng đến hệ thống tài chính và nền kinh tế; có thể bắt nguồn từ các cú sốc vĩ mô bên ngoài hệ thống tài chính; hoặc phát sinh từ bên trong hệ thống tài chính, có thể gây gián đoạn hoạt động toàn hệ thống tài chính”.
2. Sacombank (Công văn số 3394/2025/CV-TGD ngày 06/10/2025)			
	Khoản 1, Điều 3 định nghĩa về khái niệm “ <i>Rủi ro hệ thống</i> ”, trong đó phân loại nguyên nhân tác động từ các cú sốc vĩ mô bên ngoài hoặc bên trong hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính. Tuy nhiên, yếu tố tác động này hiện chỉ được diễn giải cụ thể đối với cú sốc vĩ mô từ bên trong chưa bao gồm phần bên ngoài. Sacombank kính đề xuất NHNN bổ sung diễn giải về các nhân tố liên quan cú sốc vĩ mô bên ngoài hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Thông tư (DTTT) thành “ <i>Rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, tài chính (sau đây gọi là rủi ro có tính hệ thống)</i> là loại rủi ro có khả năng gây ảnh hưởng diện rộng đến hệ thống tài chính và nền kinh tế; có thể bắt nguồn từ các cú sốc vĩ mô bên ngoài hệ thống tài chính; hoặc phát sinh từ bên trong hệ thống tài chính, có thể gây gián đoạn hoạt động toàn hệ thống tài chính”.

			Rủi ro này có thể phát sinh từ các yếu tố bên ngoài hệ thống tiền tệ, tài chính, bao gồm các cú sốc kinh tế, tài chính toàn cầu hoặc biến động kinh tế vĩ mô trong nước; hoặc phát sinh từ các yếu tố nội tại của hệ thống như sự đổ vỡ, mất khả năng chi trả của một hoặc một số ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống, có thể gây gián đoạn hoạt động toàn hệ thống tiền tệ, tài chính.
	Khoản 3, Điều 3 định nghĩa về khái niệm “ <i>Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng trong hệ thống</i> ” là NH trong trường hợp mất khả năng chi trả, mất khả năng thanh toán, phá sản thì có khả năng gây tác động tiêu cực lên toàn bộ hệ thống. Tuy nhiên, việc NH mất khả năng thanh toán thì gây tác động tiêu cực thế nào lên toàn hệ thống thì có thể sẽ khó xác định trong trường hợp những NH hiện tại chưa rơi vào tình trạng này. Sacombank kính đề xuất NHNN có thể bổ sung tiêu chí định lượng để xác định NHTM quan trọng trong hệ thống (vd như tổng tài sản, quy mô,...).		Đã lược bỏ điều khoản giải thích từ ngữ “ <i>Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng trong hệ thống</i> ”.
	Điểm a, Khoản 1, Điều 7 quy định các tổ chức báo cáo cung cấp báo cáo đầu ra và chỉ tiêu đầu vào theo đề nghị của ĐV đầu mối nhưng chưa quy định cụ thể các thông tin, dữ liệu cần cung cấp, đồng thời chưa đề cập đến thời gian thực hiện. Sacombank kính đề xuất NHNN cần bổ sung quy định rõ các thông tin/chỉ tiêu/dữ liệu cụ thể cần cung cấp và thời gian thực hiện để các tổ chức báo cáo có kế hoạch, chuẩn bị thu thập và để thống nhất thông tin giữa tất cả các tổ chức báo cáo.	Tiếp thu	Đã bổ sung tại Phụ lục ban hành kèm Thông tư này (Phụ lục I và IV).

	Dự thảo đề cập về kiểm tra sức chịu đựng đối với chủ thể TCTD dựa trên các loại rủi ro trọng yếu, tuy nhiên chưa diễn giải về cách thức thực hiện, trong đó việc đánh giá này có phải do đơn vị đầu mối thực hiện không và vai trò của các tổ chức tín dụng đối với yêu cầu này. Sacombank kính đề xuất NHNN diễn giải rõ hơn về yêu cầu kiểm tra sức chịu đựng này và/hoặc ban hành hướng dẫn chi tiết về Bộ kịch bản giả định chuẩn (Standardized scenarios) cho các rủi ro tín dụng, thị trường, thanh khoản và các rủi ro khác có liên quan. Điều này sẽ đảm bảo tính đồng nhất và khả năng so sánh kết quả Kiểm tra sức chịu đựng giữa các TCTD, CN NHNNg.	Tiếp thu	Đã bổ sung tại Phụ lục ban hành kèm Thông tư này (Phụ lục I và IV).
	Điều 9 hiện quy định về nội dung nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính bao gồm các khía cạnh về rủi ro, ảnh hưởng thay đổi, kiểm tra sức chịu đựng...tuy nhiên chưa có sự liên kết giữa nội dung nhận diện và các biện pháp đề xuất khi Khoản 2, Điều 15 chỉ mới liệt kê một số nội dung và không yêu cầu xác định tất cả các biện pháp liên quan. Sacombank kính đề xuất NHNN điều chỉnh đối với biện pháp đề xuất cần tối thiểu phản ánh/tương đồng với các khía cạnh về nội dung nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính đã được phân tích.	Bảo lưu	Dự thảo (Điều 6 và Điều 10) đã yêu cầu đơn vị đầu mối sử dụng kết quả phân tích để lập báo cáo đánh giá và đề xuất các biện pháp, đồng thời lấy ý kiến các đơn vị phối hợp và trình Thông đốc phê duyệt. Như vậy, mối liên hệ giữa “nhận diện - phân tích” và “khuyến nghị - biện pháp” đã được bảo đảm về mặt quy trình; không cần quy định thêm một nghĩa vụ kỹ thuật bắt buộc trong Thông tư. Ngoài ra, rủi ro hệ thống biến động theo thời kỳ và có tính đặc thù; ép Thông tư phải ghép cặp cố định từng khía cạnh phân tích với biện pháp cụ thể sẽ hạn chế khả năng áp dụng biện pháp linh hoạt, làm chậm phản ứng chính sách và dễ dẫn tới chòng chéo với các văn bản nghiệp vụ chuyên ngành. Việc bắt buộc “tương đồng tối thiểu” có thể tạo ra nghĩa vụ pháp lý mang tính máy móc (phải đề xuất biện pháp cụ thể cho mọi khía cạnh), gây gánh nặng hành chính cho đơn vị đầu mối, và có thể buộc phải áp dụng

			biện pháp không phù hợp trong một số tình huống thực tế. Do vậy, thay vì quy định cụ thể bắt buộc trong Thông tư, có thể dẫn chiếu Sổ tay nghiệp vụ quy chuẩn hóa mẫu báo cáo, các tiêu chí đánh giá biện pháp và khung luận giải để tăng tính nhất quán và khả năng so sánh khi cần. Cách này vừa bảo đảm liên kết phân tích – biện pháp, vừa giữ được tính linh hoạt và khả năng cập nhật.
	Cụm từ “<i>Sổ tay nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống</i>” chưa được đề cập ở phần diễn giải từ ngữ. Sacombank kính đề xuất NHNN bổ sung diễn giải đối với cụm từ này vào phần giải thích từ ngữ để làm rõ.	Tiếp thu	Đã bổ sung khoản 11 Điều 3 DTTT như sau: “<i>Sổ tay nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống là tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể về công tác nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, tài chính; quy định các biện pháp phòng ngừa, hạn chế các rủi ro này phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam; do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành</i>”.
	Khoản 2, Điều 18 quy định trách nhiệm của tổ chức báo cáo trong cung cấp kịp thời các thông tin, dữ liệu... cho đơn vị đầu mối. Tuy nhiên chưa có điều khoản quy định về thời hạn phản hồi cung cấp tài liệu khi được yêu cầu từ đơn vị đầu mối. Đồng thời Điều 18 cũng chưa có quy định về chức năng phản hồi của tổ chức báo cáo đối với đơn vị đầu mối trong trường hợp tổ chức báo cáo chưa hiểu rõ yêu cầu về tài liệu, thông tin, dữ liệu mà đơn vị đầu mối yêu cầu cung cấp. Sacombank kính đề xuất NHNN bổ sung:	Tiếp thu một phần	Dự thảo đã quy định rõ trách nhiệm cung cấp, trao đổi thông tin và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị (tại các Điều 6, 7, 8 và 14). Việc quy định thêm thời hạn cứng hoặc chi tiết hóa “<i>chức năng phản hồi</i>” trong Điều 18 có thể gây chòng chéo, trùng lặp và làm giảm tính linh hoạt trong quá trình triển khai thực tế, nhất là khi loại hình dữ liệu, tần suất và nguồn công bố thông tin rất đa dạng. Do vậy, để cụ thể hóa trách nhiệm phối hợp của tổ chức báo cáo, bảo đảm sự thông suốt trong quá trình cung cấp và trao đổi thông tin, có thể dẫn chiếu đến Sổ

	- Nội dung và diễn giải cụ thể trong quá trình phối hợp giữa các đơn vị về thời hạn cung cấp dữ liệu, thông tin, tài liệu, thực hiện khảo sát...theo quy định. - Chức năng phản hồi của tổ chức báo cáo đối với đơn vị đầu mối để đơn vị báo cáo có cơ sở thực hiện.		tay nghiệp vụ giúp duy trì tính linh hoạt, tránh cứng nhắc và đảm bảo phù hợp với tính chất đa dạng của từng loại thông tin, dữ liệu.
3. Bảo Việt (Công văn số 8491/2025/CV-BVB ngày 02/10/2025)			
	Tại điểm d khoản 2 Điều 9 đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét làm rõ khái niệm đối với " <i>Rủi ro từ sự thiếu lành mạnh của hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính</i> " có phải bao gồm rủi ro đến từ sự thiếu minh bạch trong công tác quản trị, gian lận và tham nhũng dẫn đến sự sụt giảm niềm tin của công chúng hoặc rủi ro từ sự thay đổi đột ngột của chính sách kinh tế trong và ngoài nước.	Tiếp thu	Đã lược bỏ khỏi DTTT.
	Bên cạnh đó ngoài các rủi ro dự thảo đã nêu trên BAOVIET Bank nhận thấy hệ thống tài chính ngân hàng còn có thể đối diện với các rủi ro, cụ thể: + Rủi ro từ việc bị tấn công mạng, gặp các sự cố công nghệ lớn như: Hệ thống thanh toán liên ngân hàng Napas bị tấn công mạng; Sự cố kỹ thuật tại ngân hàng lớn....; + Rủi ro từ các sự kiện bất khả kháng như: Suy thoái kinh tế, đại dịch, chiến tranh hoặc sự kiện bất khả kháng khác... Từ đó đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét bổ sung nội dung nhận diện, đánh giá rủi ro như: Rủi ro công nghệ và an ninh mạng; Rủi ro từ cú sốc kinh tế vĩ mô.	Bảo lưu	Đã được quy định về mặt nguyên tắc tại điểm d khoản 5 Điều 9 DTTT và sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Sổ tay nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống (Sổ tay). Trong trường hợp cần thiết, đơn vị đầu mối có thể bổ sung, cập nhật các mục liên quan (bao gồm rủi ro công nghệ, an ninh mạng và rủi ro do sự kiện bất khả kháng) trong Sổ tay để làm cơ sở nghiệp vụ cho việc giám sát, đánh giá và xây dựng kịch bản ứng phó.
	Khoản 5 Điều 9: Theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của DTTT thì việc lập báo cáo đánh giá rủi ro hệ thống được thực hiện <i>hàng quý, bán niên, hàng năm</i> . Vì vậy, đối với quy định tại khoản 5 Điều 9 cũng cần quy định về việc	Bảo lưu	Quy định " <i>kiểm tra sức chịu đựng</i> " mang tính nghiệp vụ, phân tích kịch bản chứ không phải hoạt động báo cáo định kỳ như quy định tại Điều 10 và Điều 11. Việc kiểm tra sức chịu đựng phụ thuộc

	kiểm tra sức chịu đựng được thực hiện định kỳ hằng quý, bán niên, hằng năm. Vì vậy kiến nghị đơn vị soạn thảo bổ sung để phù hợp với thực tiễn áp dụng.		vào mức độ biến động và phát sinh rủi ro thực tế của hệ thống, do đó cần được thực hiện linh hoạt, theo kế hoạch hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Thống đốc, thay vì ấn định tần suất cứng hằng quý, bán niên hay hằng năm. Bên cạnh đó, việc quy định định kỳ riêng cho hoạt động này có thể dẫn đến chồng chéo, trùng lặp với các kỳ báo cáo ổn định tài chính và làm giảm tính chủ động trong phân tích rủi ro hệ thống. Dự thảo hiện hành đã đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn để NHNN chủ động xác định thời điểm, phạm vi và nội dung kiểm tra sức chịu đựng phù hợp với tình hình kinh tế – tài chính từng giai đoạn.
4. Esun Đồng Nai (Công văn số 249/2025/CV-ESBDN ngày 06/10/2025)			
	Điều 10 về Báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính, Ngân hàng E.SUN mong NHNN xem xét quy định tần suất thực hiện các báo cáo định kỳ là 6 tháng/lần. Việc này sẽ góp phần giảm tải khối lượng báo cáo cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, nhưng vẫn đảm bảo cập nhật kịp thời thông tin dữ liệu phục vụ công tác giám sát của NHNN.	Bảo lưu	Công tác nhận diện và đánh giá rủi ro có tính hệ thống đòi hỏi thông tin cập nhật kịp thời và thường xuyên để phát hiện sớm các dấu hiệu bất ổn trong hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính. Nếu chỉ thực hiện báo cáo bán niên, việc theo dõi, phân tích và cảnh báo sớm rủi ro sẽ bị chậm trễ, ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác giám sát và điều hành chính sách. Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu quan trọng như thanh khoản, lãi suất, tỷ giá, tăng trưởng tín dụng... có tính biến động cao, cần được theo dõi theo chu kỳ ngắn để đảm bảo tính chính xác của phân tích. Quy định tần suất báo cáo theo quý, bán niên và hằng năm như dự thảo hiện nay là phù hợp với thực tiễn quản lý và yêu cầu cảnh báo sớm rủi ro, đồng thời không gây thêm gánh nặng hành chính cho các

			tổ chức tín dụng do có thể thực hiện đồng bộ với các báo cáo định kỳ khác theo yêu cầu của NHNN.
5. EIB (Công văn số 8791/2025/EIB/TB-TGD ngày 6/10/2025)			
	a) Về căn cứ để thực hiện việc phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị, tổ chức: Đề xuất bổ sung vào DTTT căn cứ để thực hiện việc phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị, tổ chức. Cụ thể: Theo khoản 4 Điều 3 DTTT thì việc phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị, tổ chức được hiểu là là việc Đơn vị đầu mối (<i>Vụ DBTKOD</i>) yêu cầu tổ chức báo cáo (<i>bao gồm TCTD</i>) giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh cho tính chính xác, đầy đủ của tài liệu và làm rõ những vấn đề có liên quan. Ở góc độ chặt chẽ, để có cơ sở cho (<i>các</i>) TCTD trong việc đảm bảo tuân thủ quy định này thì TCTD phải căn cứ vào Văn bản/Công Văn của Cơ quan chức năng đã được cấp có thẩm quyền ký duyệt, trong đó ghi nhận tối thiểu các nội dung: (i) căn cứ yêu cầu; (ii) mục đích và lý do yêu cầu cung cấp; (iii) phạm vi nội dung, định dạng cần cung cấp; (iv) thời hạn cung cấp; (v) phân loại mức độ bảo mật của thông tin. Tuy nhiên, quy định tại Điều 14 của Dự thảo về hình thức phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị, tổ chức chưa ghi nhận nội dung liên quan đến nghĩa vụ của Đơn vị đầu mối liên quan đến việc xuất trình Văn bản/Công văn thể hiện rõ nội dung yêu cầu để tổ chức báo cáo tuân thủ. Đối với những hình thức được liệt kê thì chỉ bổ sung cơ sở cho Đơn vị đầu mối và tổ chức báo cáo có thể trao đổi trực tiếp/thảo luận mà không có căn cứ để giải trình hay cung cấp tài liệu (<i>tức chưa có cơ sở để thực hiện</i>	Bảo lưu	Ý kiến trên là chưa phù hợp với phạm vi và mục tiêu điều chỉnh của DTTT. Điều 14 chỉ quy định các hình thức phối hợp, tiếp xúc, trao đổi nhằm phục vụ công tác nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống, không phải là quy trình yêu cầu cung cấp thông tin có tính pháp lệnh hay cưỡng chế hành chính đối với tổ chức tín dụng. Do đó, việc bổ sung yêu cầu văn bản chính thức có đầy đủ căn cứ, mục đích, phạm vi, thời hạn và phân loại bảo mật như đề xuất là không cần thiết và làm phát sinh thủ tục hành chính mới, gây khó khăn cho hoạt động trao đổi nghiệp vụ định kỳ, thường xuyên giữa NHNN và các đơn vị được giám sát. Hiện nay, cơ sở pháp lý cho việc yêu cầu TCTD cung cấp, giải trình thông tin đã được quy định rõ tại Luật NHNN, Luật Các TCTD và Thông tư số 35/2015/TT-NHNN (về chế độ báo cáo thống kê), đủ đảm bảo tính hợp pháp cho các yêu cầu từ đơn vị đầu mối. Các hoạt động trao đổi được quy định tại Điều 14 chủ yếu mang tính nghiệp vụ và phối hợp kỹ thuật, nên việc bổ sung quy định bắt buộc về văn bản yêu cầu là không cần thiết.

	<i>theo đúng mục đích của việc phối hợp, tiếp xúc, trao đổi theo định nghĩa tại DTTT).</i> Như vậy, Eximbank đề xuất bổ sung nội dung tại Điều 14 liên quan đến nghĩa vụ của Đơn vị đầu mối trong việc xuất trình Văn bản/Công Văn hợp pháp đến tổ chức báo cáo thể hiện rõ yêu cầu giải trình và làm rõ những vấn đề có liên quan.		
	Về nghĩa vụ bảo mật thông tin của Đơn vị đầu mối: Đề xuất bổ sung về nghĩa vụ bảo mật thông tin của Đơn vị đầu mối. Cụ thể: Điều 5 DTTT đã có quy định về bảo mật tài liệu, thông tin, dữ liệu của tổ chức báo cáo, tuy nhiên, Điều 16 DTTT quy định trách nhiệm của đơn vị đầu mối trong việc thu thập, tổng hợp và công bố thông tin lại chưa bổ sung nghĩa vụ bảo mật dữ liệu do các TCTD cung cấp, dẫn đến sự chưa rõ ràng về trách nhiệm của Cơ quan trong việc bảo mật cũng như tiềm ẩn nguy cơ thông tin nhạy cảm, bí mật kinh doanh của tổ chức báo cáo có thể bị công bố không phù hợp hoặc sử dụng sai mục đích, gây thiệt hại đến uy tín và quyền lợi hợp pháp của chính tổ chức báo cáo; do đó, với tư cách là Đơn vị đầu mối, làm việc trực tiếp với các tổ chức báo cáo thì cần bổ sung quy định rõ đơn vị đầu mối được sử dụng dữ liệu phù hợp với quy định của thông tư và chịu trách nhiệm bảo mật theo quy định pháp luật.	Bảo lưu	Nội dung này đã được quy định tại khoản 4 Điều 5 DTTT.
	Về giới hạn phạm vi nghĩa vụ cung cấp thông tin của tổ chức báo cáo: Đề xuất giới hạn phạm vi nghĩa vụ cung cấp thông tin của tổ chức báo cáo. Cụ thể: Điều chỉnh Khoản 1 Điều 18 DTTT theo hướng quy định tổ chức báo cáo chỉ có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo đúng phạm vi/quy định của	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa khoản 1 Điều 18 DTTT.

	Thông tư này, còn đối với những chế độ báo cáo đã được quy định tại pháp luật khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật đó, tránh việc NHNN hoặc đơn vị đầu mối mở rộng yêu cầu tùy nghi, vượt quá thẩm quyền và tạo ra sự chồng chéo, trùng lặp nghĩa vụ báo cáo.		
6. OCB (Công văn số 4604.01/2025/CV-OCB ngày 03/10/2025)			
	Điều 13. Phạm vi phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị, tổ chức <i>“Trong quá trình thực hiện các nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư này, <u>tùy vào mức độ cần thiết</u>, đơn vị đầu mối tiến hành phối hợp, tiếp xúc, trao đổi, làm rõ với các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo thông qua các hình thức theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này...”. Kính đề nghị NHNN làm rõ về “<u>mức độ cần thiết</u>” và <u>điều kiện tiến hành</u> đối với từng hình thức phối hợp, tiếp xúc, trao đổi quy định tại khoản 1 Điều 14 đề Đơn vị báo cáo hiểu và thực hiện đúng</i>	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa Điều 13 DTTT như sau: <i>“Trong quá trình thực hiện các nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư này, đơn vị đầu mối tiến hành phối hợp,...”.</i>
	Điều 14. Hình thức phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị, tổ chức <i>“2. Trường hợp làm việc trực tiếp, đơn vị đầu mối có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến các đơn vị, tổ chức liên quan <u>ít nhất 05 ngày làm việc</u> trước thời điểm làm việc (trừ trường hợp khẩn do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu), trong đó nêu rõ nội dung, thời gian, địa điểm và thành phần tham dự.”. Kính đề nghị NHNN xem xét điều chỉnh thời gian gửi thông báo thành “<u>ít nhất 10 ngày làm việc</u> trước thời điểm làm việc (trừ trường hợp khẩn do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước <u>yêu cầu bằng văn bản</u>), trong đó nêu rõ nội dung, thời gian, địa</i>	Bảo lưu	Quy định thời gian gửi thông báo ít nhất 05 ngày làm việc tại khoản 2 Điều 14 đã bảo đảm đủ thời gian chuẩn bị cho các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo, đồng thời giữ được tính linh hoạt, kịp thời trong công tác phối hợp, đặc biệt trong các tình huống cần phân tích, đánh giá rủi ro hệ thống nhanh chóng. Việc kéo dài thời gian lên 10 ngày có thể làm chậm quá trình xử lý, đánh giá và báo cáo, không phù hợp với tính chất thường xuyên, cập nhật và nhạy cảm về thời gian của công tác ổn định tiền tệ, tài chính. Ngoài ra, dự thảo đã có cơ chế ngoại lệ cho trường hợp khẩn do Thống đốc yêu

	<i>điểm và thành phần tham dự” đo các thông tin, dữ liệu cần trao đổi mang tính tổng quan, vĩ mô nên Đơn vị phối hợp, Đơn vị báo cáo cần có thời gian để tổng hợp thông tin đầy đủ theo yêu cầu.</i>		cầu, đảm bảo cân đối giữa tính chủ động và kỷ luật báo cáo.
	Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị đầu mối <i>“2. Căn cứ quy định tại Thông tư này, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Sổ tay nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống...”. Kính đề nghị NHNN xem xét <u>công bố</u> Sổ nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống này trên Cổng thông tin điện tử của NHNN. Để các Đơn vị báo cáo hiểu rõ hơn về việc nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống của NHNN, từ đó có thể phối hợp (không chỉ giới hạn ở việc cung cấp thông tin, báo cáo) hiệu quả hơn.</i>	Bảo lưu	Sổ tay nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống là tài liệu nội bộ phục vụ công tác chuyên môn của NHNN, chứa phương pháp, mô hình, tiêu chí phân tích và quy trình nghiệp vụ mang tính kỹ thuật, có thể bao gồm thông tin nhạy cảm về hệ thống tài chính – ngân hàng. Do đó, việc công bố toàn bộ nội dung Sổ tay trên Cổng thông tin điện tử không phù hợp với quy định về bảo mật thông tin trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và tiềm ẩn nguy cơ bị khai thác sai mục đích. Tuy nhiên, trong trường hợp cần thiết, để tăng cường hiệu quả phối hợp và minh bạch trong triển khai, NHNN có thể công bố trích yếu hoặc hướng dẫn tóm tắt những nội dung chung, không mật, nhằm giúp các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo nắm rõ định hướng, nguyên tắc thực hiện.
	Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức báo cáo: <i>“1. Cung cấp đầy đủ cho đơn vị đầu mối các tài liệu, thông tin, dữ liệu <u>theo quy định tại Thông tư này và theo quy định của pháp luật</u>.”:</i>		
	- Kính đề nghị NHNN làm rõ <u>loại tài liệu, thông tin, dữ liệu cần báo cáo</u> để phục vụ cho mục đích và phạm vi điều chỉnh của Thông tư và <u>thời hạn báo cáo theo từng loại tài liệu, thông tin, dữ liệu cần báo cáo</u> đối với từng loại đối tượng được xác định là “Đơn vị báo cáo”.	Tiếp thu	Được quy định cụ thể tại Phụ lục I và IV ban hành kèm Thông tư này.

	Lý do: - Làm rõ các nội dung mà Đơn vị báo cáo phải thực hiện theo trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 18 của DTTT. - Làm rõ phạm vi thông tin, dữ liệu mà Đơn vị đầu mối cần thu thập, phù hợp với từng đối tượng được xác định là Đơn vị báo cáo quy định tại Điều 2 và phạm vi điều chỉnh của Thông tư quy định tại Điều 1. - Làm rõ thời gian cung cấp thông tin, tài liệu để từ đó xác định được yếu tố “chậm trễ” làm cơ sở để thực hiện cơ chế “<i>phối hợp, tiếp xúc</i>” quy định tại khoản 1 Điều 13.		
	- Kính đề nghị NHNN xem xét về thời hạn báo cáo đối với từng loại tài liệu, thông tin, dữ liệu cần báo cáo là <u>không ít hơn 15 ngày làm việc</u> kể từ ngày Đơn vị báo cáo nhận được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu từ Đơn vị đầu mối phù hợp với phạm vi cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu quy định tại Thông tư.		Quy định thời hạn “<i>không ít hơn 15 ngày</i>” như đề xuất sẽ làm giảm tính kịp thời và phản ứng nhanh của công tác giám sát rủi ro hệ thống - vốn cần thông tin cập nhật nhanh để phục vụ cảnh báo sớm và ứng phó chính sách. Đồng thời, thời hạn báo cáo cụ thể đã được quy định tại khoản 3 Điều 7 DTTT và Phụ lục I và IV ban hành kèm Thông tư này.
	Kính đề nghị NHNN cân nhắc lược bỏ nội dung “<i>và theo quy định của pháp luật</i>” do: - Phạm vi thông tin mà Đơn vị báo cáo phải cung cấp theo quy định pháp luật là rất rộng, sẽ tạo thêm gánh nặng cho việc tổ chức triển khai thực hiện của Đơn vị báo cáo, do phải thực hiện cung cấp, ít nhất là 2 lần” lần 1 theo quy định pháp luật có liên quan và lần 2 cho đơn vị đầu mối theo Thông tư. - Ngoài ra, theo nội dung DTTT, đối tượng cung cấp thông tin còn có “<i>Đơn vị phối hợp</i>” (quy định tại khoản	Bảo lưu	Cụm từ “<i>và theo quy định của pháp luật</i>” trong khoản 1 Điều 18 là cần thiết để bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ và hợp pháp của nghĩa vụ cung cấp thông tin, dữ liệu, tránh việc hiểu sai rằng các tổ chức báo cáo chỉ thực hiện trong phạm vi hẹp do Thông tư quy định. Cụm từ này không làm phát sinh thêm nghĩa vụ cung cấp thông tin “<i>hai lần</i>”, bởi Thông tư chỉ hướng dẫn việc sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được cung cấp theo quy định hiện hành, không yêu cầu cung cấp bổ sung trùng lặp. Ngoài ra, quy định này nhằm đảm bảo sự liên thông

	2 Điều 2) và “ <i>cơ quan, tổ chức khác</i> ” (quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2) → các đơn vị này có thể cung cấp thông tin theo yêu cầu của Đơn vị đầu mối theo quy định của pháp luật có liên quan để phục vụ mục tiêu và phạm vi điều chỉnh của Thông tư.		giữa các cơ chế báo cáo và giám sát trong hệ thống pháp luật ngân hàng, giúp NHNN có thể khai thác, tổng hợp thông tin một cách thống nhất từ nhiều nguồn. Việc bỏ cụm từ này có thể làm thu hẹp cơ sở pháp lý để NHNN yêu cầu, sử dụng hoặc đối chiếu thông tin từ các tổ chức báo cáo trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước.
7. SHB Finance (Công văn số 5082/2025/CV-SHBFC ngày 06/10/2025)			
	Điều 13 và Khoản 3 Điều 16 quy định về các trường hợp Đơn vị đầu mối trao đổi với Đơn vị phối hợp và Tổ chức báo cáo. SHBFinance nhận thấy nội dung tại 02 Điều này đang trùng lặp nhưng không thống nhất với nhau. Cụ thể: Điều 13. Phạm vi phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị, tổ chức Trong quá trình thực hiện các nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư này, tùy thuộc vào mức độ cần thiết, đơn vị đầu mối tiến hành phối hợp, tiếp xúc, trao đổi, làm rõ với các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo thông qua các hình thức theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này <u>trong các trường hợp</u> sau: 1. Phát sinh tình trạng sai sót, thiếu, chậm trễ hoặc cần làm rõ tài liệu, thông tin, dữ liệu; 2. Thực hiện các cuộc khảo sát liên quan đến nhiệm vụ nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.	Tiếp thu một phần	Đã chỉnh sửa nội dung Điều 13 như sau: <i>“Trong quá trình thực hiện các nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư này, đơn vị đầu mối tiến hành phối hợp, tiếp xúc, trao đổi, làm rõ với các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo thông qua các hình thức theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này trong các trường hợp sau:</i> 1. <i>Thực hiện các cuộc khảo sát liên quan đến nhiệm vụ nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, tài chính.</i> 2. <i>Trao đổi, làm rõ các vấn đề liên quan đến công tác nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, tài chính”.</i>

	3. Trao đổi, làm rõ các vấn đề liên quan đến công tác nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.” Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị đầu mối 3. Trao đổi, làm rõ với các đơn vị phối hợp, tổ chức báo cáo <u>trong các trường hợp</u> sau: a) Có sai sót, thiếu, chậm trễ hoặc cần làm rõ trong việc cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu; b) Phát sinh nhu cầu về tài liệu, thông tin, dữ liệu ngoài các nội dung đã quy định tại Điều 7 của Thông tư này và theo quy định pháp luật nhằm phục vụ công tác nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính; Kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét và điều chỉnh thống nhất.		
	Khoản 1 Điều 14 DTTT quy định về các hình thức phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo, trong đó có hình thức “<i>Qua điện thoại</i>”. Đây là hình thức trao đổi thông tin nhanh, nhưng tồn tại các rủi ro sau: - Theo quy định của SHBFinance, việc cung cấp thông tin cho NHNN (và các cơ quan có thẩm quyền khác) phải được <u>Cấp có thẩm quyền</u> theo quy định của SHBFinance phê duyệt trước khi cung cấp. Theo đó, hình thức trao đổi qua điện thoại tiềm ẩn rủi ro thông tin cung cấp bởi Cá nhân trao đổi thông tin với Đơn vị đầu mối chưa được <u>Cấp có thẩm quyền</u> của SHBFinance phê duyệt, và do đó	Tiếp thu	Đã lược bỏ hình thức “ <i>Qua điện thoại</i> ” tại nội dung khoản 1 Điều 14 DTTT.

	thông tin này không phải là thông tin chính thức từ SHBFinance. - Hơn nữa, thông tin được cung cấp qua điện thoại không được lưu vết, lưu trữ để truy xuất về sau nếu cuộc gọi được thực hiện thông qua số thuê bao cá nhân và/hoặc không được ghi âm và lưu trữ trên hệ thống của SHBFinance theo quy định. Do đó, Công ty SHBFinance kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét BỎ hình thức này.		
8. HDBank (Công văn số 1748/2025/CV-HDBank ngày 07/10/2025)			
	Điều 3. Giải thích từ ngữ: Đề xuất NHNN bổ sung giải thích cụm “<i>Tổ chức quốc tế</i>” nhằm thống nhất cách hiểu về Tổ chức quốc tế được đề cập tại điểm d khoản 1 Điều 7 của Dự thảo.	Bảo lưu	Cụm từ “<i>tổ chức quốc tế</i>” được sử dụng trong DTTT theo nghĩa phổ quát, đã được quy định và thừa nhận thống nhất trong pháp luật Việt Nam, bao gồm các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế hoặc tổ chức có thành viên là các quốc gia, hoạt động theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (như IMF, WB, ADB, BIS...). Do đó, việc bổ sung thêm phần giải thích riêng sẽ không làm tăng tính rõ ràng mà có thể gây trùng lặp với các quy định hiện hành tại Luật Điều ước quốc tế, Luật TCTD và các văn bản pháp luật liên quan.
	Điều 9. Nội dung nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính: Đề xuất NHNN xem xét bổ sung thêm điểm đ vào sau điểm d khoản 1 Điều 9, chi tiết như sau: “<i>Rủi ro phát sinh từ các sự kiện bất ngờ hoặc cú sốc kinh tế chính trị trong nước và quốc tế mà Việt Nam có thiết lập mối quan hệ kinh tế tài chính chặt chẽ.</i>”.	Tiếp thu	Đã bao gồm tại điểm d khoản 5 Điều 9 DTTT.

	<i>Lý do:</i> Tuy các sự kiện bất ngờ có xác suất xảy ra ít nhưng nếu xảy ra sẽ gây tác động lớn, mức độ lây lan nhanh, mang tính hệ thống và dây chuyền, đặc biệt tác động đến lĩnh vực nhạy cảm là hệ thống tài chính tiền tệ của một quốc gia, do đó, đề xuất bổ sung vào công tác nhận diện, đánh giá rủi ro.		
	Điểm a khoản 5 Điều 9: Kiểm tra sức chịu đựng của TCTD, CN NHNNg đối với rủi ro liên quan đến tín dụng, thị trường, thanh khoản và các rủi ro có liên quan: Đề xuất NHNN xem xét, điều chỉnh thành: “<i>Kiểm tra sức chịu đựng đối với TCTD, CN NHNNg đối với rủi ro liên quan đến tín dụng, thị trường, thanh khoản, vốn và các rủi ro trọng yếu khác.</i>”. Lý do: Đề xuất NHNN làm rõ nội dung quy định kiểm tra sức chịu đựng đối với TCTD nhằm tránh gây hiểu nhầm là các TCTD tự thực hiện kiểm tra sức chịu đựng đã được quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN. Bên cạnh đó, việc đề xuất bổ sung nội dung dự thảo về vốn và rủi ro trọng yếu khác nhằm thống nhất nội dung liên quan đến việc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng của các loại rủi ro trọng yếu theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN.	Bảo lưu	Việc quy định kiểm tra sức chịu đựng tại Thông tư 13 là quy định các TCTD phải thực hiện theo cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phục vụ công tác giám sát an toàn vi mô đối với từng TCTD. Việc yêu cầu các TCTD thực hiện kiểm tra sức chịu đựng và báo cáo kết quả cho NHNN thông qua đơn vị đầu mối tại Thông tư này nhằm mục đích tổng hợp thông tin đầu vào phục vụ công tác đánh giá, nhận diện, phòng ngừa rủi ro có tính hệ thống, kiểm định sức chịu đựng của hệ thống (khác nhau về kịch bản, nội dung, kết quả đầu ra). Điều này cung cấp cái nhìn đa chiều cho Ban Lãnh đạo NHNN trong quá trình đưa ra quyết định điều hành. Đồng thời, nội dung này đã được quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.
9. Vietinbank Leasing (Công văn số 687/CV-CTTC ngày 06/10/2025)			
	Kính đề nghị Vụ DBTKOD xem xét xây dựng các biểu mẫu báo cáo kèm theo hướng dẫn chi tiết về cách thức lấy dữ liệu, nhằm tạo thuận lợi cho việc thu thập và báo cáo thông tin một cách chính xác, thống nhất giữa các đơn vị báo cáo (NHTM, CN NHNNg, TCTD phi ngân hàng...)	Tiếp thu	Đã quy định cụ thể tại Phụ lục I và IV ban hành kèm Thông tư này.

	Kính đề nghị Vụ DBTKOD cung cấp các kết quả tổng hợp cũng như khuyến nghị về tình hình rủi ro hệ thống để các TCTD có cơ sở chủ động rà soát, đánh giá nội tại và xây dựng các biện pháp ứng xử, phòng ngừa phù hợp với đặc thù, quy mô và mô hình hoạt động của mình.	Bảo lưu	Dự thảo quy định việc tổng hợp, đánh giá và đề xuất biện pháp phòng ngừa rủi ro có tính hệ thống là công tác nội bộ phục vụ điều hành, giám sát vĩ mô của NHNN, không nhằm mục đích cung cấp thông tin cho từng TCTD. Việc chia sẻ kết quả, khuyến nghị cụ thể sẽ được NHNN xem xét công bố khi cần thiết, trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc bảo mật thông tin và không gây tác động bất lợi đến ổn định hệ thống tài chính – tiền tệ.
10. Ngân hàng Hợp tác xã (Công văn số 2129/CV-NHHT ngày 06/10/2025)			
	Tại Điều 9 DTTT a) Tại điểm b khoản 2 quy định: <i>"b) Rủi ro tín dụng tập trung quá mức"</i> Đề nghị Đơn vị soạn thảo bổ sung quy định về nội dung <i>"Rủi ro tín dụng tập trung quá mức"</i> để hướng dẫn các TCTD, CN NHNNg thực hiện theo Thông tư.		Nội dung này đã điều chỉnh tại DTTT.
	Tại điểm d khoản 2 quy định: <i>"d) Rủi ro từ sự thiếu lành mạnh của hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính"</i> Đề nghị Đơn vị soạn thảo bổ sung giải thích từ ngữ về <i>"rủi ro từ sự thiếu lành mạnh của hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính"</i> để hướng dẫn các TCTD, CN NHNNg thực hiện theo Thông tư.		Nội dung này đã điều chỉnh tại DTTT.
	Tại điểm a khoản 5 quy định: <i>"a) Kiểm tra sức chịu đựng của TCTD, CN NHNNg đối với các rủi ro liên quan đến tín dụng, thị trường, thanh khoản và các rủi ro liên quan;"</i>		Đã chỉnh sửa nội dung khoản 2 Điều 3, khoản 3 Điều 9 DTTT và Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.

	Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 như sau: <i>"a) Kiểm tra sức chịu đựng của TCTD, CN NHNNg theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với các rủi ro liên quan đến tín dụng, thị trường, thanh khoản và các rủi ro liên quan;"</i> Lý do: Hiện nay, căn cứ Thông tư 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của TCTD, CN NHNNg không quy định việc kiểm tra sức chịu đựng của NHHTX đối với các rủi ro nêu trên theo quy định tại DTTT.		
	Sửa đổi điểm d thành điểm đ tại khoản 3 Điều 6. Lý do: Có hai điểm d tại Điều 6 Dự thảo.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT.
11. ACB (Công văn số 19756/CV-QWLRR.25 ngày 07/10/2025)			
	Quy định chi tiết nội dung yêu cầu đối với Tổ chức báo cáo: cần bổ sung quy định hoặc ban hành thêm công văn hướng dẫn cụ thể hơn về các thông tin cần báo cáo, tần suất thực hiện, nội dung thực hiện để Tổ chức báo cáo có thể hình dung, lên kế hoạch và góp ý cụ thể hơn cũng như đánh giá được khả năng thực hiện.	Tiếp thu	Đã quy định cụ thể tại Phụ lục I và IV ban hành kèm Thông tư này.
	Xây dựng cơ chế cung cấp và phản hồi thông tin hai chiều: các thông tin, dữ liệu được sử dụng cần được thống nhất cách hiểu và xác nhận tính hợp lý trước khi sử dụng, đặc biệt đối với các thông tin của Tổ chức báo cáo mà đơn vị đầu mối khai thác từ hệ thống thông tin, báo cáo khác. Cơ chế này sẽ hỗ trợ nâng cao sự hiểu biết, chính xác và sử dụng hợp lý cho các nhu cầu phân tích, đánh giá của đơn vị đầu mối.	Bảo lưu	Cơ chế trao đổi, làm rõ và phản hồi thông tin giữa đơn vị đầu mối với tổ chức báo cáo đã được quy định cụ thể tại Chương IV (Điều 13, Điều 14), bảo đảm tính hai chiều trong quá trình phối hợp.

	Bổ sung quy định về việc chia sẻ đánh giá, phân tích các thông tin vĩ mô cho Tổ chức báo cáo: các kết quả đánh giá, nhận định rủi ro hệ thống mà Đơn vị đầu mối thực hiện là một thông tin quý giá đối với các Tổ chức báo cáo; từ đó, hỗ trợ các Tổ chức báo cáo trong việc xây dựng các kịch bản kiểm tra sức chịu đựng, xây dựng kế hoạch, chiến lược, cũng như các hành động để giảm thiểu rủi ro cho chính đơn vị mình.	Bảo lưu	Các kết quả đánh giá, nhận định rủi ro có tính hệ thống do đơn vị đầu mối thực hiện thuộc phạm vi phục vụ công tác phân tích, dự báo và hoạch định chính sách vĩ mô của NHNN. Việc chia sẻ các kết quả này cho các tổ chức báo cáo không thuộc mục tiêu điều chỉnh của Thông tư và có thể liên quan đến thông tin nội bộ, bảo mật. Do đó, nội dung đề xuất chưa phù hợp để quy định trong văn bản này.
	Xây dựng lộ trình triển khai hợp lý: cần xây dựng lộ trình triển khai hợp lý, chi tiết phù hợp với nội dung quy định để các Tổ chức báo cáo có thể phối hợp thực hiện có hiệu quả.	Bảo lưu	DTTT chỉ quy định khung pháp lý, nguyên tắc và quy trình thực hiện nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống. Lộ trình triển khai cụ thể sẽ được NHNN hướng dẫn chi tiết trong Sổ tay nghiệp vụ hoặc văn bản hướng dẫn nội bộ phù hợp với từng giai đoạn. Do đó, không cần thiết bổ sung quy định này trực tiếp vào Thông tư
12. Vietcombank Leasing (Công văn số 755/VCBL-KTNB ngày 6/10/2025)			
	Khoản 5 Điều 9: Đề nghị “Việc kiểm tra sức chịu đựng được thực hiện định kỳ <u>hàng năm</u> hoặc theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với một, một số hoặc tất cả các nội dung sau: a. Kiểm tra sức chịu đựng của TCTD, chi nhánh NHNN <u>đối với một số hoặc tất cả các rủi ro</u> liên quan đến tín dụng, thị trường, thanh khoản và các rủi ro khác có liên quan theo quy định của NHNN phù hợp với từng loại hình TCTD. b... c...”	Bảo lưu	DTTT quy định việc kiểm tra sức chịu đựng mang tính khung, nhằm phục vụ mục tiêu nhận diện và đánh giá rủi ro có tính hệ thống ở tầm vĩ mô, không trùng lặp với quy định kiểm tra sức chịu đựng mang tính vi mô, nội bộ của từng loại hình TCTD tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN và Thông tư 23/2020/TT-NHNN. Quy định “ <i>hàng năm hoặc theo yêu cầu của Thống đốc NHNN</i> ” trong Dự thảo đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với yêu cầu quản lý và diễn biến thực tế của thị trường, do đó không cần điều chỉnh theo hướng đề xuất.

	Thông tư 23/2020/TT-NHNN đối với TCTD Phí ngân hàng và Thông tư 22/2019/TT-NHNN đối với Ngân hàng: chỉ yêu cầu các TCTD rà soát, đánh giá mô hình thử nghiệm khả năng chi trả thanh khoản hàng năm. → Nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong các văn bản và phù hợp thực tế hoạt động của các TCTD, đề xuất NHNN sửa đổi theo hướng thực hiện kiểm tra theo quy định hiện hành của NHNN: hàng năm và với những loại rủi ro quy định cho từng loại hình TCTD.		
13. ABBank (Công văn số ...)			
	Điểm a Khoản 1 Điều 14 Dự thảo quy định về một trong các hình thức phối hợp, tiếp xúc trao đổi giữa đơn vị đầu mối, đơn vị phối hợp, tổ chức báo cáo là “<i>qua điện thoại</i>”. Tuy nhiên, việc trao đổi thông qua điện thoại có khả năng phát sinh một số bất cập trên thực tế như: (i) Đơn vị phối hợp, tổ chức báo cáo không nhận diện được số điện thoại trao đổi có phải là số điện thoại của đơn vị đầu mối không hoặc không xác định người trao đổi có phải là cán bộ/người có thẩm quyền của đơn vị đầu mối không?; (ii) Khó khăn cho đơn vị đầu mối, đơn vị phối hợp, tổ chức báo cáo trong việc lưu trữ nội dung, tài liệu trao đổi nếu áp dụng hình thức trao đổi qua điện thoại. Do đó, kiến nghị Ban soạn thảo lược bỏ hình thức phối hợp, tiếp xúc, trao đổi “<i>qua điện thoại</i>” tại Điểm a Khoản 1 Điều 14 Dự thảo.	Tiếp thu	Đã lược bỏ hình thức “ <i>Qua điện thoại</i> ” tại nội dung khoản 1 Điều 14 DTTT.
	Điều 14 Dự thảo hiện tại mới chỉ đặt ra quy định chung về hình thức phối hợp, tiếp xúc, trao đổi. Để tạo cơ sở	Bảo lưu	Điều 14 DTTT hiện đã quy định rõ các hình thức phối hợp, tiếp xúc, trao đổi giữa đơn vị đầu mối,

	thống nhất, rõ ràng trong việc phối hợp, tiếp xúc, trao đổi, kiến nghị Ban soạn thảo bổ sung một số quy định làm rõ các nội dung sau: a) Khi đơn vị đầu mỗi yêu cầu đơn vị phối hợp, tổ chức báo cáo thực hiện phối hợp, tiếp xúc, trao đổi, trong nội dung yêu cầu cần thể hiện căn cứ pháp lý, lý do, mục đích yêu cầu, nội dung, phạm vi yêu cầu, thời hạn thực hiện; b) Đối với hình thức trao đổi bằng văn bản, quy định cụ thể cấp nào của đơn vị đầu mỗi có thẩm quyền ký văn bản này. c) Trường hợp làm việc trực tiếp, tại Khoản 2 Điều 14 Dự thảo bổ sung trong văn bản thông báo gửi đến đơn vị, tổ chức liên quan cần ghi nhận họ và tên, số thẻ căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu của cán bộ đơn vị đầu mỗi đến làm việc trực tiếp tại trụ sở của đơn vị phối hợp, tổ chức báo cáo		đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo, bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình thực hiện mà vẫn tuân thủ nguyên tắc hành chính. Việc bổ sung chi tiết về căn cứ pháp lý, thẩm quyền ký văn bản hay thông tin cá nhân của cán bộ thực hiện là không cần thiết, vì các nội dung này đã được điều chỉnh thống nhất trong quy chế làm việc, quy trình nội bộ và quy định về bảo mật, lưu trữ hồ sơ của NHNN. Bổ sung thêm sẽ làm tăng tính hành chính, giảm tính linh hoạt trong thực thi nhiệm vụ.
14. Vietcombank (Công văn số 21063/VCB-QLRRTH ngày 6/10/2025)			
	Điều 2.3.b: Nội dung Đối tượng áp dụng này là quá rộng, khó có cơ sở xác định do (i) Đây là thông tư mới hoàn toàn nên chưa biết triển khai trên thực tế cần cơ quan, tổ chức khác nào?, (ii) khi cơ quan, tổ chức khác phối hợp báo cáo thì vẫn cần xác định các chủ thể đó trong văn bản pháp luật có liên quan hoặc trong chính Thông tư này để có cơ sở yêu cầu chủ thể đó báo cáo => Đề xuất bổ sung nội dung in đậm: “b) Cơ quan, tổ chức khác có liên quan..., bao gồm nhưng không giới hạn công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty cho thuê tài chính có quy mô và mức độ liên kết đáng kể với hệ thống ngân hàng, và các tổ chức	Bảo lưu	Cụm từ này được dùng có chủ ý nhằm giữ tính linh hoạt và bao phủ đối với nhiều chủ thể có thể phát sinh (ví dụ: đơn vị FinTech, tổ chức thanh toán, cơ quan quản lý khác, viện nghiên cứu...), nếu liệt kê hoặc đóng khung tiêu chí trong Thông tư sẽ dễ hạn chế phạm vi, lỗi thời khi môi trường hoạt động và chủ thể liên quan thay đổi nhanh. Việc quy định chi tiết ở cấp Thông tư cũng sẽ làm tăng tần suất chỉnh sửa văn bản và có nguy cơ trùng lặp, mâu thuẫn với các văn bản chuyên ngành quy định thẩm quyền, phạm vi chức năng của từng cơ quan.

	khác được xác định là có tầm quan trọng hệ thống theo các tiêu chí do Ngân hàng Nhà nước ban hành”. Lý do: - Cần bổ sung các cơ quan, tổ chức khác mang tính liệt kê nhiều hơn. Ví dụ như các cơ quan quản lý về tài chính, cơ quan quản lý về đất đai-bất động sản, doanh nghiệp về bất động sản, công ty về chứng khoán, bảo hiểm, ... có liên hệ mật thiết với ngành ngân hàng. - Kinh nghiệm quốc tế cho thấy RRHT thường phát sinh từ các lĩnh vực được quản lý lỏng lẻo và lan truyền sang toàn hệ thống, trong đó các Định chế tài chính phi tổ chức tín dụng hoặc khu vực ngân hàng ngầm thường chưa được quản lý và có rủi ro cao.		
	Khoản 2 Điều 3: Trong dự thảo sửa đổi Thông tư 13/2018/TT-NHNN có quy định "<i>Kiểm tra sức chịu đựng là công cụ quản lý rủi ro mang tính dự báo để đánh giá tác động tiềm ẩn của biến động, thay đổi bất lợi đối với tỷ lệ an toàn vốn các rủi ro tương ứng trong các kịch bản khác nhau để xác định khả năng chịu đựng rủi ro của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</i>" --> Kính đề nghị NHNN xem xét thống nhất định nghĩa giữa các Thông tư.	Bảo lưu	Việc quy định kiểm tra sức chịu đựng tại Thông tư 13 là quy định các TCTD phải thực hiện theo cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phục vụ công tác giám sát an toàn vi mô đối với từng TCTD. Việc yêu cầu các TCTD thực hiện kiểm tra sức chịu đựng và báo cáo kết quả cho NHNN thông qua đơn vị đầu mối tại Thông tư này nhằm mục đích tổng hợp thông tin đầu vào phục vụ công tác đánh giá, nhận diện, phòng ngừa rủi ro có tính hệ thống, kiểm định sức chịu đựng của hệ thống (khác nhau về kịch bản, nội dung, kết quả đầu ra). Điều này cung cấp cái nhìn đa chiều cho Ban Lãnh đạo NHNN trong quá trình đưa ra quyết định điều hành. Đồng thời, nội dung này đã được quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.

	Điều 3: Xem xét bổ sung: “ <i>Rủi ro không gian mạng có tính hệ thống là rủi ro mà một sự cố an ninh mạng tại một tổ chức tài chính có thể lan truyền và gây ra sự gián đoạn trên diện rộng cho toàn bộ hệ thống tài chính</i> ” nhằm nhận diện sớm các rủi ro mới nổi đối với hệ thống tài chính.	Bảo lưu	Đã bao gồm tại điểm d khoản 5 Điều 9 DTTT.
	Điều 3.1: DTTT đã cung cấp định nghĩa về rủi ro có tính hệ thống (RRHT), bao gồm khả năng gây ảnh hưởng diện rộng, bắt nguồn từ cú sốc vĩ mô bên ngoài hoặc sự đổ vỡ của các NHTM có tầm quan trọng hệ thống bên trong. Tuy nhiên, để làm rõ khái niệm rủi ro hệ thống, định nghĩa cần nêu bật 2 khía cạnh của rủi ro về thời gian và cấu trúc hệ thống: rủi ro hệ thống tích tụ theo thời gian do tính chu kỳ của hệ thống tài chính và rủi ro lan truyền trong hệ thống do mối liên kết nội bộ (Interconnectedness) giữa các tổ chức trong hệ thống và tầm quan trọng hệ thống của tổ chức (Systemically Important Institutions). Việc chỉ rõ các khía cạnh trong định nghĩa sẽ giúp xây dựng hệ thống chỉ số cảnh báo sớm dựa trên các khái niệm này (tham khảo định nghĩa của WB, IMF, FSB, BIS)	Bảo lưu	Đã chỉnh sửa nội dung khoản 1 Điều 3 DTTT.
	Điều 3.3: Nên sử dụng định nghĩa ngắn gọn hơn: “ <i>Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà khi tổ chức này mất khả năng chi trả, hoặc mất khả năng thanh toán, hoặc phá sản thì có khả năng gây tác động tiêu cực và/hoặc rủi ro hệ thống làm gián đoạn hoạt động của hệ thống tài chính và toàn bộ nền kinh tế</i> ” (Tham khảo định nghĩa từ Ủy ban Basel). Đồng thời, cần bổ sung cơ chế định lượng/ cơ chế thẩm quyền quyết định để làm rõ trong quá trình thực hiện.	Tiếp thu	Đã lược bỏ định nghĩa từ ngữ đối với “ <i>Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống</i> ”.

	Điều 3.6: Nên sử dụng định nghĩa ngắn gọn hơn: “<i>Báo cáo ổn định tài chính là báo cáo đánh giá tính lành mạnh và sự ổn định của hệ thống tài chính Việt Nam trước các diễn biến, tác động của tình hình kinh tế thế giới và trong nước; đánh giá tính dễ bị tổn thương, sức chịu đựng trước cú sốc của các khu vực trong hệ thống tài chính, rủi ro có tính hệ thống; đánh giá mức độ lành mạnh của khu vực tài chính và khả năng tác động của khu vực kinh tế thực tới sự lành mạnh của hệ thống tài chính</i>” (Không cần lý giải về rủi ro hệ thống vì đã có khái niệm tại khoản 3.1).	Bảo lưu	Đã chỉnh sửa nội dung khoản 5 Điều 3 DTTT như sau: “<i>Báo cáo ổn định tài chính là báo cáo đánh giá tính lành mạnh và sự ổn định của hệ thống tài chính trước các diễn biến, tác động của tình hình kinh tế thế giới và trong nước</i>”.
	Điều 3.17: NHNN xem xét tham khảo sử dụng thống nhất từ ngữ “<i>Rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng</i>” như tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN nhằm thống nhất từ ngữ sử dụng giữa các Thông tư	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa trong DTTT.
	Điều 4 chưa có nguyên tắc bảo mật thông tin. Đề nghị NHNN khi thu thập dữ liệu từ các Đơn vị báo cáo phải có trách nhiệm bảo mật thông tin.	Bảo lưu	Đã quy định tại khoản 4 Điều 5 DTTT.
	Điều 7.1.d: Bổ sung cơ chế phối hợp song phương hoặc đa phương chính thức để chia sẻ dữ liệu và nhận diện các mối đe dọa xuyên quốc gia, điều này là cần thiết trong bối cảnh toàn cầu hóa tài chính	Bảo lưu	Thông tư điều chỉnh công tác nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong phạm vi quản lý nhà nước của NHNN, không bao gồm các cơ chế hợp tác quốc tế hay chia sẻ dữ liệu xuyên biên giới, vốn thuộc thẩm quyền và khuôn khổ pháp lý riêng theo các điều ước quốc tế và quy định của Chính phủ. Bên cạnh đó, nội dung về trao đổi thông tin với tổ chức quốc tế đã được đề cập tại điểm đ khoản 1

			Điều 7 của dự thảo, cho phép NHNN chủ động thu thập, tiếp nhận và xử lý thông tin phù hợp từ các nguồn quốc tế mà không cần thiết lập cơ chế phối hợp song phương hoặc đa phương riêng trong Thông tư này.
	Điều 7.2.b: Nên thực hiện thường xuyên, trực tiếp và đồng bộ vào các hệ thống dữ liệu trọng yếu do các đơn vị phối hợp (như Cục Giám sát Ngân hàng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam) và các cơ quan khác (ví dụ: hệ thống quản lý nợ công, dữ liệu thị trường chứng khoán) quản lý thay vì yêu cầu đột xuất (đã có một phần tại Điều 17.6)	Bảo lưu	Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của DTTT chỉ nhằm thiết lập cơ chế thu thập thông tin linh hoạt, cho phép đơn vị đầu mối khai thác dữ liệu khi có yêu cầu đột xuất của Thống đốc hoặc trong tình huống cần thiết, chứ không giới hạn việc truy cập thường xuyên. Đồng thời, việc truy cập định kỳ vào các hệ thống dữ liệu trọng yếu đã được quy định tại khoản 6 Điều 17, bảo đảm tính đồng bộ và thường xuyên trong chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị phối hợp. Việc quy định thêm như đề xuất là không cần thiết, có thể dẫn tới trùng lặp nội dung và phát sinh rủi ro xung đột thẩm quyền giữa các đơn vị quản lý hệ thống dữ liệu.
	Điều 8.1: Làm rõ quy định của pháp luật về thời hạn cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu được quy định ở đâu để có cơ sở thực hiện.	Bảo lưu	Đã được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 7 và Phụ lục I, Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư này.
	Điều 9.1 và 9.2 - Khoản 1 và 2 trong Điều 9 đang nêu 02 nội dung lớn cần phân tích để nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống: + Khoản 1: các khu vực kinh tế vĩ mô, tài chính trong nước và quốc tế, trong đó có lĩnh vực tiền tệ, tín dụng	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT.

	+ Khoản 2: lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính theo mục tiêu trung gian của chính sách an toàn vĩ mô theo thông lệ quốc tế => vậy "<i>khu vực tiền tệ, tín dụng</i>" ở khoản 1 có khác gì "<i>lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính</i>" ở khoản 2? Trong khi đó, Điều 3 chỉ giải thích từ ngữ "<i>khu vực tiền tệ, tín dụng</i>", không giải thích "<i>lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính</i>" => cách hiểu như sau có đúng không: - "<i>Khu vực tiền tệ, tín dụng</i>" ở khoản 1 Điều 9 là một khu vực kinh tế vĩ mô - "<i>lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính</i>" ở khoản 2 là lĩnh vực kinh tế vi mô, trong đó các nội dung Điều 9 khoản 2 điểm a, b, c, d là các cú sốc vi mô có khả năng lan truyền rủi ro trong hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính? Do đó, để phân biệt và hiểu rõ sự khác biệt giữa "<i>khu vực tiền tệ, tín dụng</i>" ở khoản 1 có khác gì "<i>lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính</i>" ở khoản 2, đề xuất: - Hoặc bổ sung giải thích từ ngữ "<i>lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính</i>" ở Điều 3 - Hoặc điều chỉnh từ ngữ tại Điều 9 theo hướng: khoản 1 Điều 9 là các nguồn vĩ mô, khoản 2 Điều 9 là các nguồn vi mô của rủi ro		
	Điều 9.2: Thông tư 13 đang quy định các rủi ro trọng yếu của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tối thiểu bao gồm Rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, Rủi ro thanh khoản, rủi ro tập trung.	Tiếp thu	Đã làm rõ tại Điều 9 DTTT.

	=> Các rủi ro có thể có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính có thể nhiều hơn 4 loại đang được đề cập tại điểm a, b, c, d => NHNN xem xét bổ sung điểm e về các loại rủi ro khác trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính theo mục tiêu trung gian của chính sách an toàn vĩ mô để áp dụng khi phát sinh các rủi ro khác ngoài 4 loại a, b, c, d ➔ NHNN xem xét bổ sung điểm e: Các loại rủi ro khác trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính theo mục tiêu trung gian của chính sách an toàn vĩ mô để bao quát các loại rủi ro khi phát sinh các rủi ro khác ngoài 4 loại a, b, c, d.		
	Điều 9.3: Bổ sung thêm điểm: <i>“đ) Mối liên kết thông qua việc sử dụng chung các nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba trọng yếu, đặc biệt là các nhà cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, điện toán đám mây và các hạ tầng thị trường tài chính”</i>	Tiếp thu một phần	Đã bao gồm tại điểm d khoản 5 Điều 9 và Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.
	Điều 9.5 1. Bổ sung nội dung in đậm tại điểm a, c, d: a) Kiểm tra sức chịu đựng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với các rủi ro liên quan đến tín dụng, thị trường, thanh khoản và các rủi ro khác có liên quan; và kiểm tra sức chịu đựng về vốn. c) ... gồm Kiểm tra khả năng phục hồi hoạt động trước các kịch bản gián đoạn hoạt động nghiêm trọng nhưng hợp lý, bao gồm nhưng không giới hạn ở các kịch bản về tấn công mạng, mất trung tâm dữ liệu, gián đoạn từ nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba trọng yếu, và đại dịch.	Tiếp thu	Đã quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.

	d) Kiểm tra sức chịu đựng theo tối thiểu 02 kịch bản hoạt động bình thường và kịch bản có diễn biến bất lợi xảy ra dựa trên cơ sở phân tích các sự kiện trong quá khứ và dự báo diễn biến kinh tế vĩ mô, thực hiện theo quy định tại Thông tư về Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài (văn bản hiện hành là Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018) Lý do: - Đảm bảo khả năng chống chịu toàn diện: Kiểm tra sức chịu đựng tài chính (tín dụng, thị trường, thanh khoản) là cần thiết nhưng chưa đủ. Một ngân hàng có thể đủ vốn nhưng vẫn sụp đổ nếu core banking gián đoạn hoạt động trong thời gian dài do các gián đoạn từ nhà cung cấp hạ tầng CNTT trọng yếu, thiên tai... - Bổ sung văn bản có nội dung liên quan đang hiệu lực. 2. Đề xuất NHNN có quy định cụ thể hơn tại Thông tư về cách thức thực hiện kiểm tra sức chịu đựng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài Lý do: Để các TCTD nắm được cách thức phối hợp		
	Điều 9.5.c Việc kiểm tra sức chịu đựng có thể được mở rộng đối với khu vực hộ gia đình, đặc biệt là các kịch bản liên quan đến mức nợ cao so với thu nhập (DTI/DSTI) và cú sốc lãi suất. Do đó, đề xuất bổ sung kiểm tra sức chịu đựng đối với khu vực hộ gia đình vì khu vực hộ gia đình là mối liên kết tài chính-vĩ mô quan trọng giữa hệ thống ngân hàng và thị trường bất động sản.	Tiếp thu	Đã quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.

	Điều 9.5: - Kính đề nghị NHNN làm rõ: Việc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng định kỳ dự kiến thực hiện theo phương án nào: (i) các đơn vị báo cáo thực hiện ST trên cơ sở KB xây dựng ở Khoản 4 Điều 9 và báo cáo kết quả về đơn vị đầu mối HOẶC (ii) đơn vị đầu mối thực hiện ST toàn hệ thống trên cơ sở KB xây dựng ở Khoản 4 Điều 9 và các dữ liệu có liên quan. - Đề xuất bỏ cụm từ "<i>định kỳ bán niên, hằng năm</i>" do: - Trong dự thảo sửa đổi Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Điều 28: Tần suất kiểm tra sức chịu đựng đối với RRTD, RRTT, RRTK và các rủi ro trọng yếu đang quy định là 6 tháng/lần. - Trong DTTT, Điều 9, Khoản 5: "c) Trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của Thống đốc NHNN..." --> không áp dụng quy định phải thực hiện "<i>định kỳ bán niên, hằng năm</i>" ở trên. --> Kính đề nghị NHNN xem xét wording tần suất chỉ là "<i>theo yêu cầu của Thống đốc NHNN</i>" do các Thông tư liên quan cũng do Thống đốc NHNN ban hành.	Bảo lưu	Đã quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.
	Điều 9 Đề nghị bổ sung các giám sát rủi ro không gian mạng: <i>“Giám sát các rủi ro mới nổi và các nguồn rủi ro tiềm ẩn khác:</i> <i>a) Nhận diện và phân tích rủi ro không gian mạng có tính hệ thống và khả năng chống chịu của các hạ tầng thị trường tài chính quan trọng (FMIs).</i>	Tiếp thu	Đã quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.

	<i>b) Xây dựng các khung phân tích (kịch bản, kiểm tra sức chịu đựng) riêng cho rủi ro không gian mạng có tính hệ thống”.</i>		
	Điều 17. Điều 18: Cần nhắc bổ sung quy định về thời hạn cung cấp thông tin để có cơ sở thực hiện	Tiếp thu	Đã quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 7 và Phụ lục I, Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư này.
	Điều 18 Trong toàn văn bản hiện chỉ quy định trách nhiệm của tổ chức báo cáo tại Điều 18, bao gồm việc cung cấp các thông tin, tài liệu theo quy định. Việc cung cấp thông tin hiện chỉ được đề cập tại Điều 7, vậy có phải Điều 18 tham chiếu đến Điều 7 không? Nếu đúng như quy định tại Điều 7 thì kính đề nghị NHNN giải thích thêm về nội dung cung cấp thông tin liên quan đến "<i>các sản phẩm báo cáo đầu ra và các chỉ tiêu số liệu đầu vào theo tần suất, phạm vi, định dạng theo đề nghị của đơn vị đầu mối</i>" cụ thể là gì để tổ chức báo cáo có cơ sở thực hiện.		Đã làm rõ tại Phụ lục I, Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư này.
15. Agribank (Công văn số 14527/NHNo-PTD ngày 6/10/2025)			
	Về căn cứ pháp lý Dự thảo đã dẫn chiếu Luật Ngân hàng Nhà nước 2010, Luật Các TCTD 2024 và Luật sửa đổi 2025, Nghị định số 26/2025/NĐ-CP, Nghị định số 82/2007/NĐ-CP là phù hợp. Đề xuất: Để bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý, đề nghị cân nhắc bổ sung căn cứ Luật An ninh mạng 2018 và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2023 vì Dự thảo có nhiều nội dung quy định về thu thập, quản lý, lưu trữ và bảo mật dữ liệu.	Bảo lưu	Phạm vi điều chỉnh của DTTT không điều chỉnh trực tiếp hoạt động thu thập, quản lý, xử lý hay bảo vệ dữ liệu cá nhân, mà chỉ quy định quy trình nghiệp vụ nội bộ của NHNN và các đơn vị liên quan trong công tác nhận diện, đánh giá, phòng ngừa rủi ro có tính hệ thống. Việc thu thập, lưu trữ, bảo mật thông tin trong dự thảo đã được dẫn chiếu tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành, trong đó bao gồm cả Luật An ninh mạng và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, mà không cần phải liệt kê riêng

			trong phần căn cứ pháp lý. Việc bổ sung các luật này vào căn cứ ban hành sẽ làm mở rộng không cần thiết phạm vi điều chỉnh của Thông tư, gây hiểu nhầm rằng văn bản điều chỉnh cả hoạt động quản lý dữ liệu cá nhân, trong khi nội dung chỉ mang tính quản trị nhà nước nội bộ của NHNN.
	Tại khoản 2 Điều 3: - Đề nghị chỉnh sửa tên gọi thành “ kiểm tra sức chịu đựng hệ thống” nhằm phân biệt với các hoạt động KTSCĐ được quy định tại TT13 áp dụng cho các NHTM. - Đề nghị làm rõ hơn các chủ thể được nhắc đến đảm bảo phù hợp với phạm vi lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng tài chính.	Tiếp thu một phần	Về bản chất, DTTT không trùng lặp với Thông tư 13, vì kiểm tra sức chịu đựng trong dự thảo được thực hiện ở cấp độ hệ thống, nhằm đánh giá tác động vĩ mô và rủi ro lan truyền, không phải đánh giá khả năng chịu đựng riêng lẻ của từng tổ chức tín dụng. Ngoài ra, các chủ thể được đề cập trong khoản này đã được giới hạn rõ trong phạm vi lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính, phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của NHNN, nên không cần thiết phải sửa đổi hay mở rộng thêm.
	Tại khoản 5 Điều 3: Đề xuất: Chỉnh sửa thành “<i>Trình tự nhận diện, đánh giá, phòng ngừa ... sử dụng các phương pháp định tính và định lượng nhằm xác định, phân tích, đánh giá...</i>” Lý do: Để phân tích, đánh giá các nguy cơ, mức độ rủi ro, trước hết cần phải xác định, nhận diện được các rủi ro này,	Tiếp thu một phần	Đã chỉnh sửa nội dung tại khoản 4 Điều 3 DTTT như sau: “ <i>Trình tự, thủ tục nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống là một chuỗi các bước, hoạt động được sắp xếp theo trình tự nhất định về việc sử dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá các nguy cơ, mức độ rủi ro tiềm ẩn đối với hệ thống tài chính; đề xuất xây dựng và triển khai các biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa, hạn chế các rủi ro này</i> ”.
	Tại khoản 7 Điều 3: Khái niệm “ <i>Mối liên kết tài chính – vĩ mô</i> ” là một khái niệm rộng, khó lượng hóa và khó triển khai trong thực tiễn. Ngoài ra, đề nghị đổi số thứ tự giải thích từ ngữ “ <i>Mối liên kết tài chính – vĩ mô</i> ” xuống sau		Đã lược bỏ khỏi DTTT.

	giải thích từ ngữ về Chu kỳ kinh tế, Chu kỳ tài chính và đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ về Khu vực tài chính.		
	Tại khoản 12 Điều 3: Đề nghị bổ sung chỉ số/tiêu chí định lượng để xác định “ <i>Chu kỳ tài chính</i> ”.		Đã lược bỏ khỏi DTTT.
	Tại khoản 13 Điều 3: Đề nghị chỉnh sửa cụm “tín dụng quá mức” thành “tín dụng tăng trưởng quá mức” đảm bảo phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 9 của DTTT và thông lệ quốc tế.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại Phụ lục III ban hành kèm Thông tư này.
	Thuật ngữ “Rủi ro lan truyền” được sử dụng tại Điều 9 khoản 3 nhưng chưa được giải thích tại Điều 3. Đề nghị bổ sung định nghĩa để thống nhất. Có thể tham khảo thông lệ quốc tế (<i>contagion risk: rủi ro mà sự đổ vỡ, mất ổn định của một định chế tài chính có khả năng lan sang các định chế/tổ chức khác, gây ảnh hưởng toàn hệ thống</i>).	Tiếp thu	Đã bổ sung quy định tại khoản 10 Điều 3 DTTT.
	Tại khoản 1 Điều 4: Đề xuất chỉnh sửa như sau “Công tác nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính được thực hiện đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật; bảo đảm tính toàn diện, khách quan, trung thực, và kịp thời; <u>được thực hiện định kỳ, thường xuyên hoặc đột xuất</u> , góp phần thực hiện nhiệm vụ ổn định hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính của Ngân hàng Nhà nước.” Lý do: Để phù hợp với nguyên tắc báo cáo tại khoản 3 Điều 10.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa nội dung khoản 1 Điều 4 DTTT.
	Tại khoản 2 Điều 6: Đề xuất chỉnh sửa như sau “Sử dụng kết quả tổng hợp tại Khoản 1 Điều này, kết hợp với các kỹ thuật <u>phân tích định tính và mô hình định lượng</u> để thực hiện nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa nội dung khoản 2 Điều 6 DTTT như sau: “ <i>Sử dụng kết quả tổng hợp tại Khoản 1 Điều này, kết hợp với các phương pháp, công cụ phân tích để nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống</i>

	lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính theo các nội dung quy định tại Điều 9 Thông tư này;” Lý do: Để đảm bảo chính xác với thuật ngữ tại khoản 8 Điều 3 của DTTT.		<i>trong lĩnh vực tiền tệ, tài chính theo các nội dung quy định tại Điều 9 Thông tư này”.</i>
	Tại điểm c khoản 1 Điều 7: Đề xuất chỉnh sửa như sau “Từ các nguồn công khai do các Bộ, Ngành, <u>Hiệp hội ngành nghề</u>, Cơ quan quản lý nhà nước công bố trên cổng thông tin điện tử chính thức;”	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa nội dung điểm d khoản 2 Điều 7 DTTT.
	Tại điểm d khoản 1 Điều 7: Đề xuất chỉnh sửa như sau “Từ thông tin được công bố của các Tổ chức quốc tế, <u>đánh giá chuyên gia</u> hoặc do Tổ chức quốc tế cung cấp;” Lý do: Để đảm bảo tính chặt chẽ khi thực hiện yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa nội dung điểm a, b khoản 1 Điều 7 như sau: “a) Từ các tổ chức, chuyên gia quốc tế; b) Từ các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, cá nhân có liên quan”.
	Đề xuất bổ sung vào khoản 1 Điều 7 nguồn thu thập tài liệu, thông tin, dữ liệu sau: “e) Cảnh báo từ hệ thống giám sát, phân tích; g) Từ sổ tay nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống để thu thập thông tin, dữ liệu.”	Bảo lưu	Sổ tay là văn bản hướng dẫn nghiệp vụ do đơn vị đầu mối xây dựng để hướng dẫn chi tiết về quy trình, phương pháp, biểu mẫu và trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện Thông tư này, không phải nguồn tài liệu, thông tin, dữ liệu.
	Tại khoản 2 Điều 9: Nội dung này trong DTTT chưa đề cập đến rủi ro liên quan đến công nghệ và an ninh mạng của hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.	Tiếp thu	Đã quy định tại điểm d khoản 5 Điều 9 DTTT.
	Tại điểm b khoản 5 Điều 9: Đề xuất bổ sung giải thích từ ngữ về “Khu vực doanh nghiệp”.	Bảo lưu	Thuật ngữ “<i>khu vực doanh nghiệp</i>” là khái niệm kinh tế – thống kê phổ biến, đã được sử dụng thống nhất trong các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Hệ thống tài khoản quốc gia, báo cáo thống kê của Tổng cục Thống kê và NHNN, bao gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh

			ng nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Do đó, việc giải thích lại trong Dự thảo là không cần thiết và dễ gây trùng lặp, mâu thuẫn khái niệm giữa các văn bản. Hơn nữa, trong bối cảnh Điều 9 chỉ đề cập “khu vực doanh nghiệp” như một nguồn phát sinh rủi ro vĩ mô cần theo dõi, không phải là khái niệm kỹ thuật hay pháp lý riêng của Thông tư, nên không cần đưa vào phần giải thích từ ngữ.
	Điều 11: - Kỳ hạn báo cáo (quý, bán niên, năm) có thể tạo áp lực cho TCTD trong khi vẫn phải thực hiện các chế độ báo cáo khác. Đề xuất đồng bộ với chế độ báo cáo thống kê hiện hành của NHNN để tránh chồng chéo. - Đề nghị làm rõ quy định báo cáo theo Dự thảo là thay thế hay bổ sung cho các báo cáo hiện có.	Bảo lưu	Báo cáo quy định tại Điều 11 là báo cáo đầu ra của đơn vị đầu mối, tổng hợp kết quả nhận diện, đánh giá và đề xuất biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính. Báo cáo này không phải báo cáo định kỳ của TCTD, do đó không gây thêm nghĩa vụ hay áp lực báo cáo cho các TCTD. Các báo cáo, dữ liệu do TCTD cung cấp chỉ được sử dụng làm đầu vào phục vụ công tác tổng hợp của đơn vị đầu mối và sẽ được hướng dẫn cụ thể trong Sổ tay nghiệp vụ, bảo đảm phù hợp với chế độ báo cáo thống kê hiện hành, không trùng lặp hay chồng chéo.
	Chương II: Đề xuất bổ sung:		
	- Trình tự đánh giá: Quy định cụ thể về công cụ đánh giá (stress test, mô hình kịch bản, cảnh báo sớm...) Lý do: Để thống nhất cách triển khai đối với các TCTD đảm bảo phù hợp thông lệ quốc tế (Basel, IMF).	Bảo lưu	Đã bổ sung tại Phụ lục I và III ban hành kèm Thông tư này.

	- Biện pháp phòng ngừa: Bổ sung biện pháp can thiệp sớm cho phù hợp mô hình kịch bản, cảnh báo sớm Lý do: Là cơ sở pháp lý để NHNN can thiệp sớm trước khi rủi ro bùng phát.	Bảo lưu	Chương II của DTTT chỉ quy định trình tự, nội dung nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống ở cấp độ chính sách, không phải là căn cứ pháp lý cho các biện pháp can thiệp sớm. Các nội dung liên quan đến biện pháp can thiệp sớm, xử lý tổ chức tín dụng yếu kém đã được quy định cụ thể tại Luật Các TCTD năm 2024 và các văn bản hướng dẫn như Thông tư 08. Việc đưa quy định này vào Dự thảo sẽ trùng lặp và vượt phạm vi điều chỉnh, làm giảm tính rõ ràng của hệ thống pháp luật.
	- Hạn chế, khắc phục rủi ro: Bổ sung cơ chế phối hợp giữa NHNN, Bộ Tài chính, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia... Lý do: Rủi ro hệ thống thường ảnh hưởng cả chứng khoán, bảo hiểm... cần phối hợp liên ngành xử lý đồng bộ.	Bảo lưu	DTTT chỉ quy định trình tự, nội dung nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính, thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của NHNN. Các cơ chế phối hợp liên ngành giữa NHNN với Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước... đã được quy định tại Nghị định số 26/2025/NĐ-CP và các quy chế phối hợp riêng giữa các cơ quan. Việc đưa thêm nội dung này vào Dự thảo sẽ trùng lặp và vượt thẩm quyền quy định của NHNN.
	- Báo cáo, công khai và giám sát: Chuẩn hóa biểu mẫu báo cáo. Lý do: Chuẩn hóa giúp NHNN dễ dàng tổng hợp và so sánh, tránh tình trạng mỗi TCTD báo cáo theo cách khác nhau.		Đã quy định cụ thể tại các Phụ lục ban hành kèm Thông tư này.
	- Mục 1 Chương II của DTTT chỉ có duy nhất Điều 6, đề nghị NHNN có thể xem xét gộp mục 1 vào mục 2 Chương	Bảo lưu	Cấu trúc Chương II được thiết kế theo trình tự logic của quy trình nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và

	II. Lý do: Để đảm bảo phù hợp và thuận tiện cho TCTD khi nghiên cứu văn bản.		hạn chế rủi ro có tính hệ thống, trong đó Mục 1 (Điều 6) quy định các nguyên tắc và căn cứ tổng quát, làm nền tảng cho các nội dung cụ thể tại Mục 2. Việc giữ Mục 1 tách biệt giúp đảm bảo tính mạch lạc, phân tầng và dễ tra cứu, phù hợp với kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
	Chương IV: Đề xuất cân nhắc bổ sung lộ trình áp dụng để các TCTD có đủ thời gian chuẩn bị và triển khai.	Bảo lưu	DTTT xác lập khung nguyên tắc, trình tự và trách nhiệm cho công tác nhận diện, đánh giá và đề xuất biện pháp phòng ngừa rủi ro hệ thống. Việc quy định lộ trình chi tiết áp dụng là công việc thuộc nội dung triển khai nghiệp vụ, mang tính kỹ thuật và thời vụ, nên được thể hiện trong văn bản hướng dẫn triển khai như Sổ tay nghiệp vụ thay vì cố định trong Thông tư khung. Rủi ro tài chính có tính biến động cao; bắt buộc một lộ trình cứng trong Thông tư sẽ làm giảm tính linh hoạt của NHNN trong điều chỉnh thời điểm áp dụng các quy định theo bối cảnh thị trường và năng lực tiếp nhận của từng nhóm đối tượng. Sự linh hoạt này là cần thiết để ứng phó kịp thời với rủi ro phát sinh. Ngoài ra, nếu đưa lộ trình áp dụng cố định vào Thông tư sẽ dễ dẫn tới mâu thuẫn với các yêu cầu pháp lý hiện hành và khiến tổ chức báo cáo phải tuân thủ nhiều khung thời gian khác nhau, tạo gánh nặng hành chính không cần thiết. Việc điều chỉnh tiến độ triển khai nên cân nhắc theo năng lực thực tế và được điều hành qua các văn bản hướng dẫn chuyên môn. NHNN sẽ thể quy định lộ trình, mốc thời gian, hỗ trợ chuyển đổi và trang bị năng lực thông qua Sổ tay nghiệp vụ, văn bản hướng dẫn, kế

			hoạch triển khai hoặc công văn chỉ đạo - các công cụ này vừa bảo đảm tính khả thi, vừa dễ cập nhật khi cần thiết.
	Chương V Các nội dung phân tích (Điều 6, Điều 9): chỉ dừng ở mức khung, chưa có ngưỡng cụ thể để xác định rủi ro (ví dụ: tỷ lệ tín dụng/GDP bao nhiêu là rủi ro...). Đề xuất: Ban hành khung chỉ tiêu cơ bản hoặc nội dung hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay hướng dẫn (Điều 16 khoản 2).	Bảo lưu	Thông tư mang tính khung, quy định nguyên tắc, trình tự và trách nhiệm pháp lý; việc cố định ngưỡng số trong văn bản quy phạm sẽ làm mất tính chung, dễ gây cứng nhắc khi áp dụng cho các giai đoạn kinh tế - cảnh quan khác nhau. Các ngưỡng rủi ro phụ thuộc vào nhiều yếu tố (cơ cấu kinh tế, mức độ đô thị hoá, mô hình hoạt động TCTD, chất lượng dữ liệu, giai đoạn chu kỳ kinh tế). Một ngưỡng áp dụng chung có thể không phù hợp cho mọi thời điểm hoặc mọi loại hình tổ chức và có nguy cơ tạo tín hiệu sai lệch. ếu Thông tư quy định các chỉ tiêu cố định, khi cần điều chỉnh (do thay đổi vĩ mô, phương pháp đo lường hoặc tiêu chuẩn quốc tế) sẽ phải sửa Thông tư, gây chậm trễ và công kênh về thủ tục pháp lý. Việc xây dựng khung chỉ tiêu, ngưỡng cảnh báo và hướng dẫn kỹ thuật nên được thực hiện trong Sổ tay nghiệp vụ / văn bản hướng dẫn kỹ thuật do đơn vị đầu mối soạn thảo và cập nhật thường xuyên. Cách làm này vừa đảm bảo tính chuyên môn, khả năng cập nhật nhanh, vừa giữ được tính pháp lý ổn định của Thông tư. Đối với thông lệ quốc tế, nhiều cơ quan quản lý giữ Thông tư/văn bản hướng dẫn ở mức khung và đưa các ngưỡng kỹ thuật vào Sổ tay nghiệp vụ/tiêu chí nội bộ để dễ điều chỉnh linh hoạt theo tình hình thực tế.

	Đề nghị bổ sung cơ chế bảo mật, khai thác và sử dụng dữ liệu để tránh rủi ro lộ lọt thông tin khách hàng.	Bảo lưu	Đã quy định tại khoản 4 Điều 5 DTTT.
	Đề nghị NHNN xem xét tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo, hướng dẫn trong quá trình triển khai áp dụng Thông tư; ban hành Sổ tay hướng dẫn, các nội dung liên quan đến công tác báo cáo, cung cấp thông tin để tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD.	Bảo lưu	Việc tổ chức tập huấn, hội thảo hay hướng dẫn trong quá trình triển khai áp dụng Thông tư sẽ căn cứ trên cơ sở diễn biến thực tế. Ngoài ra, khoản 2 Điều 16 của Dự thảo đã quy định rõ việc đơn vị đầu mối xây dựng Sổ tay nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống, trong đó sẽ hướng dẫn chi tiết quy trình, biểu mẫu và cách thức thực hiện, đảm bảo thống nhất trong toàn hệ thống.
16. NCB (Công văn số 7359/2025/CV-BĐH.NCB ngày 6/10/2025)			
	<u>Điều 3. Giải thích từ ngữ</u> Khái niệm Ngân hàng thương mại (NHTM) có tầm quan trọng trong hệ thống đã được NHNN giải thích, làm rõ tại Khoản 3 Điều 3 DTTT. Tuy nhiên, đề nghị: - NHNN hướng dẫn cụ thể các ngưỡng/điều kiện để đánh giá mất khả năng chi trả, mất khả năng thanh toán,...của các TCTD hoặc dẫn chiếu tới các Thông tư khác có liên quan để các TCTD có chung nhận diện đối với các NHTM có tầm quan trọng trong hệ thống; - NHNN công bố định kỳ danh sách các NHTM có tầm quan trọng trong hệ thống. NHNN bổ sung ngưỡng rủi ro về nợ xấu của toàn ngành làm cơ sở đo lường, đánh giá mức độ “quá mức” được khái niệm tại văn bản này. Lý do: - NHNN xác định các NHTM có tầm quan trọng dựa		Đã lược bỏ khỏi DTTT.

	trên các mức độ ảnh hưởng cụ thể và nếu cần xây dựng yêu cầu về cung cấp thông tin có chiều sâu hơn và tần suất nhiều hơn để theo dõi, nhận diện, đánh giá các rủi ro tiềm tàng. - Ngưỡng rủi ro là cơ sở đánh giá mức độ ảnh hưởng của rủi ro đối với nền kinh tế.		
	<u>Điều 7. Thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu.</u> Đề nghị tại Điều 7, NHNN bổ sung các nội dung sau: - Nguồn thông tin, dữ liệu thu thập đảm bảo tính chính xác, toàn vẹn và cập nhật kịp thời. - Diễn giải đối với các thuật ngữ sản phẩm báo cáo đầu ra và chỉ tiêu số liệu đầu vào hoặc dẫn chiếu đến các Thông tư đã có sẵn các nội dung giải thích có liên quan để TCTD có cơ sở thực hiện. <i>Lý do: Nguồn thông tin và dữ liệu là yếu tố quan trọng để nhận diện, đánh giá được rủi ro và có các biện pháp ngăn ngừa và hạn chế rủi ro kịp thời nên cần thiết đưa ra nguyên tắc đối với các thông tin, dữ liệu.</i>	Bảo lưu	Điều 7 đã quy định đầy đủ về nguồn, phạm vi và nguyên tắc thu thập tài liệu, thông tin, dữ liệu, trong đó các yêu cầu về độ tin cậy, tính cập nhật và tính xác thực đã được bảo đảm thông qua việc thu thập từ các hệ thống báo cáo, cơ sở dữ liệu chính thức của NHNN và cơ quan quản lý nhà nước. Việc bổ sung quy định chi tiết về “tính toàn vẹn” hay “diễn giải chỉ tiêu đầu vào/đầu ra” sẽ làm trùng lặp với các Thông tư chuyên ngành (như Thông tư 35/2015/TT-NHNN về chế độ báo cáo thống kê và các quy định về quản lý dữ liệu nội bộ của NHNN). Các nội dung cụ thể về danh mục, định nghĩa chỉ tiêu và cách thức tổng hợp dữ liệu sẽ được hướng dẫn trong Sổ tay nghiệp vụ theo quy định tại Điều 16, bảo đảm thông nhất và linh hoạt trong quá trình thực hiện.
	<u>Điều 11. Nguyên tắc lập và gửi báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.</u> Nội dung dự thảo được hiểu là báo cáo định kỳ nhận diện, đánh giá và đề xuất biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài	Bảo lưu	Báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống là sản phẩm đầu ra của đơn vị đầu mối, không phải nghĩa vụ báo cáo trực tiếp của các tổ chức tín dụng hay đơn vị phối hợp. Việc quy định báo cáo hàng quý, bán niên và hàng năm nhằm bảo đảm NHNN có công cụ giám sát thường xuyên, liên tục, phục vụ

	chính được thực hiện hàng quý, hàng năm và bán niên. Đề nghị NHNN cân nhắc và xem xét không quy định hình thức báo cáo hàng quý. Lý do: <i>Việc thực hiện báo cáo đáp ứng các nội dung tại Điều 9 là cực kỳ phức tạp, cần đánh giá đầy đủ, toàn diện rất nhiều yếu tố không chỉ nội tại ngành, và trong nước mà còn cả các yếu tố ngoại ngành, thế giới,</i> <i>Việc lập báo cáo định kỳ và đột xuất nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và tài chính là rất cần thiết, tuy nhiên, việc báo cáo định kỳ gồm: quý – bán niên – hàng năm là khá thường xuyên, trong khi rủi ro có tính hệ thống thường hình thành và biến động trong khoảng thời gian dài, chịu tác động đồng bộ của nhiều yếu tố, xu hướng kinh tế vĩ mô, chính sách tài khóa có yếu tố toàn cầu; trong trường hợp không có sự kiện đột xuất phát sinh (mà có thể đã ghi nhận trong báo cáo đột xuất) việc báo cáo quý dễ gây trùng lặp thông tin, tăng khối lượng công việc định kỳ trong khi các đơn vị báo cáo đã định kỳ thực hiện thông tin báo cáo hàng tháng tới cơ quan nhà nước chủ quản.</i>		cảnh báo sớm và kịp thời điều chỉnh chính sách trong bối cảnh rủi ro hệ thống có thể diễn biến nhanh, phụ thuộc vào nhiều yếu tố kinh tế - tài chính trong và ngoài nước. Hơn nữa, việc tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin từ các đơn vị báo cáo sẽ được hướng dẫn chi tiết trong Sổ tay nghiệp vụ theo Điều 16, giúp tránh trùng lặp, bảo đảm thống nhất tần suất và nội dung.
17. Mirae Asset (Công văn số 150b/2025/CV-MAFC ngày 6/10/2025)			
	Khoản 2 Điều 18 chưa quy định cơ chế phản hồi và bảo lưu quan điểm khi có phát sinh về cách hiểu hoặc sử dụng dữ liệu. Đề xuất: bổ sung quy định về cơ chế phản hồi, giải trình và bảo lưu quan điểm của tổ chức báo cáo trong trường hợp có sai lệch trong diễn giải dữ liệu hoặc khi dữ liệu bị	Bảo lưu	Cơ chế phối hợp, phản hồi, giải trình giữa đơn vị đầu mối và các tổ chức báo cáo đã được quy định tại Điều 6 và Điều 13 của Dự thảo, trong đó cho phép các bên trao đổi, làm rõ, thống nhất nội dung thông tin và báo cáo. Việc bổ sung quy định riêng về “bảo lưu quan điểm” là không cần thiết, vì

	sử dụng sai mục đích.		Thông tư này điều chỉnh hoạt động quản lý nhà nước, không phải cơ chế phản biện hay khiếu nại giữa các chủ thể.
	Điều 19. Hiệu lực thi hành: Theo văn bản thuyết minh, “<i>những quy định trước đây về quy chế giám sát rủi ro hệ thống ban hành theo Quyết định số 2563/QĐ-NHNN ngày 31/12/2016 hết hiệu lực, kể từ khi Thông tư này có hiệu lực thi hành.</i>” Do đó đề xuất: a) Quy định rõ các văn bản hiện hành sẽ bị thay thế hoặc chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi Thông tư này. b) Quy định thời gian triển khai hợp lý (ví dụ 06 tháng) kể từ ngày Thông tư có hiệu lực để Tổ chức tín dụng rà soát và cập nhật các Quy chế, Quy trình nội bộ liên quan đến quản trị rủi ro và báo cáo.	Tiếp thu	Vụ DBTKOD đã lược bỏ khoản 1 Điều 19 DTTT.
18. SCB (Công văn số 3237/SCB-TGD.25.00 ngày 07/10/2025)			
	Khoản 3 Điều 3: Làm rõ các tiêu chí “có khả năng gây tác động tiêu cực” hoặc bổ sung các phương pháp xác định khả năng gây tác động tiêu cực. Lý do: Định nghĩa chỉ tập trung vào hậu quả (gây tác động tiêu cực, gây rủi ro hệ thống) mà không chỉ ra các tiêu chí định lượng để cơ quan quản lý có thể dựa vào đó mà xác định một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có khả năng gây tác động tiêu cực lên toàn bộ hệ thống trước khi rủi ro xảy ra. Do đó, đề xuất làm rõ để hoàn thiện Dự thảo.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT.
	Khoản 2 Điều 5: Đề xuất bỏ cụm từ “văn bản” trong Khoản 2 Điều 5. Theo đó, Khoản 2 được đề xuất sửa đổi	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT.

	như sau: “2. Tài liệu, thông tin, dữ liệu được quản lý, lưu trữ theo quy định pháp luật hiện hành về lưu trữ;”. Lý do: Tài liệu, thông tin, dữ liệu được thể hiện dưới nhiều dạng khác nhau, không chỉ bao gồm văn bản. Do đó, việc bỏ cụm từ “văn bản” nhằm mục đích mở rộng phạm vi tài liệu, thông tin, dữ liệu được quản lý, lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ hiện hành, giúp đảm bảo tính pháp lý rõ ràng, phù hợp tiến trình chuyển đổi số và quản trị điện tử, tăng cường khả năng kiểm tra, lưu giữ chứng cứ.		
	Khoản 2 Điều 7: Đề xuất bổ sung điểm f các hình thức thu thập thông tin khác tại Khoản 2 Điều 7. Thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu, cụ thể: “f) Qua các hình thức khác đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.” Lý do: Bổ sung điều khoản các hình thức thu thập thông tin khác, để giữ tính linh hoạt; nhằm tránh việc Thông tư trở nên không còn phù hợp khi chỉ tiêu/hệ thống/khung phân tích, đánh giá rủi ro có tính hệ thống biến động, thay đổi.	Tiếp thu một phần	Đã bổ sung tại DTTT.
19. MBBank (Công văn số 12123/MB-HS ngày 06/10/2025)			
	NHNN nghiên cứu tổng quát hóa nội dung thành khung quản lý an toàn tài chính bao gồm việc: (1) Xác định các cơ quan/tổ chức liên ngành tham gia nhận diện, đo lường, theo dõi, giám sát, ra quyết định thực thi & các ràng buộc về vai trò, trách nhiệm đảm bảo tính ổn định của thị trường tài chính, (2) Thiết lập bộ chỉ tiêu giám sát bao gồm các ngưỡng giới hạn có tính chất cảnh báo, đo lường sức khỏe hệ thống, (3) Xác định, hoàn thiện các phương pháp đo lường định lượng, định tính nhằm đảm bảo khả	Bảo lưu	Các ý kiến trên chưa hoàn toàn phù hợp với phạm vi điều chỉnh và mục tiêu của DTTT, cụ thể: Thứ nhất, nội dung được đề xuất mang tính chiến lược, chính sách vĩ mô, hướng tới xây dựng khung quản lý an toàn tài chính quốc gia — đây là chức năng thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các cơ quan liên ngành, không phải phạm vi điều chỉnh

	năng nhận diện, cảnh báo sớm các rủi ro phát sinh (vd: <i>Đo lường, xác định mối quan hệ 02 chiều giữa các hoạch định vĩ mô với các chỉ số giám sát có tầm ảnh hưởng đối với thị trường tài chính...</i>)		của một Thông tư hướng dẫn quy trình nghiệp vụ nội bộ của NHNN.
	- Xây dựng cơ sở dữ liệu & các yêu cầu liên quan đến bảo mật, quản lý & chia sẻ dữ liệu: (1) Thiết lập cơ sở dữ liệu tập trung đảm bảo mức độ chi tiết & đa dạng đảm bảo phổ quát được toàn bộ các hoạt động vận hành của nền kinh tế, bao gồm cơ chế chia sẻ, khai thác thông tin liên ngành & đối với các tổ chức tài chính, (2) Xác định yêu cầu, nguyên tắc, trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác bảo mật, quản trị, khai thác & chia sẻ dữ liệu (vd: <i>Tính chính xác nhất quán, nguyên tắc bảo mật dữ liệu, nguyên tắc phân cấp sử dụng đúng mục đích dữ liệu nguyên tắc lưu trữ, nguyên tắc chia sẻ có kiểm soát...</i>) đảm bảo chất lượng, hiệu quả khai thác và phân tích.	Bảo lưu	Thứ hai, DTTT chỉ quy định trình tự, phương pháp nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong phạm vi lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính; còn các nội dung về bộ chỉ tiêu giám sát, ngưỡng cảnh báo, cơ sở dữ liệu liên ngành và cơ chế phối hợp liên cơ quan sẽ được cụ thể hóa trong Sổ tay nghiệp vụ hoặc quy định riêng của NHNN và các cơ quan có thẩm quyền.
	Xây dựng cơ chế phối hợp, phản ứng nhanh giữa các cơ quan quản lý khi phát sinh các dấu hiệu cảnh báo, vi phạm giới hạn rủi ro trên thị trường tài chính; Đồng thời chi tiết hóa các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng tài chính (vd: <i>Các biện pháp liên quan đến vốn có thể áp dụng việc tăng khả năng chống chịu vốn thông qua việc áp dụng vốn dự phòng (capital buffer) trong các điều kiện thị trường tín dụng tăng trưởng nóng</i>). Nghiên cứu bổ sung cơ chế đối thoại với các thực thể chịu tác động từ hoạt động thị trường/chính sách quản lý, đảm bảo góc nhìn đa chiều, gia tăng hiệu quả trong các quyết định quản lý vĩ mô.	Bảo lưu	Thứ ba, việc thiết lập cơ chế phản ứng nhanh, đối thoại liên ngành hay điều chỉnh vốn dự phòng như đề xuất là biện pháp điều hành chính sách an toàn vĩ mô, được xem xét trong khuôn khổ các quy định riêng về giám sát an toàn vĩ mô, an toàn vốn, và điều hành chính sách tiền tệ, không phải nội dung mang tính quy trình nghiệp vụ như trong dự thảo này.

	<i>Đồng bộ hóa, đảm bảo tính chất kế thừa kết quả giám sát, đo lường giữa các văn bản, chính sách (vd: Các yêu cầu kiểm tra sức chịu đựng được nêu tại dự thảo & quy định hiện hành nêu tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN).</i>	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa nội dung khoản 3 Điều 4 như sau “ <i>Trình tự nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống được quy định tại Thông tư này không chồng chéo với các quy trình quản lý, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, bảo đảm tính kế thừa, tổng hợp và mở rộng, nhằm phòng ngừa, hạn chế các rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, tài chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước</i> ”.
20. VAB (Công văn số 4403/CV-VAB/2025 ngày 25/10/2025)			
	Khoản 1 Điều 3: Đề xuất xem xét bổ sung tiêu chí nhận diện, chỉ số đo lường rủi ro có tính hệ thống và tiêu chí xác định ngân hàng thương mại có tầm ảnh hưởng theo các phụ lục đính kèm Thông tư.	Bảo lưu	Thông tư này mang tính khung (quy định trình tự, thủ tục, trách nhiệm). Việc cố định các chỉ tiêu, ngưỡng kỹ thuật vào phụ lục của một Thông tư khung sẽ làm mất tính linh hoạt, khó kịp thời điều chỉnh khi bối cảnh vĩ mô, phương pháp đo lường hoặc chuẩn mực quốc tế thay đổi. Nhiều chỉ tiêu và ngưỡng mang tính chuyên môn cao, phải được cập nhật thường xuyên tùy theo mô hình đo lường, chất lượng dữ liệu và thực tiễn vận hành; đặt các tiêu chí đó trong Sổ tay nghiệp vụ hoặc văn bản hướng dẫn kỹ thuật cho phép cập nhật nhanh, giải thích chi tiết và hướng dẫn triển khai mà không phải sửa đổi Thông tư. Ngoài ra, một số tiêu chí (ví dụ về xác định ngân hàng tầm quan trọng hệ thống) đã được quy định hoặc tham chiếu ở các văn bản chuyên ngành khác; lồng ghép lại vào Phụ lục Thông tư để gây chồng chéo, mâu thuẫn giữa văn bản.

	Điểm d khoản 1 Điều 6: Đề nghị bổ sung thêm báo cáo được gửi đến “đơn vị báo cáo” nhằm phù hợp với khoản 4 Điều 16 DTTT.	Bảo lưu	Khoản 3 Điều 6 và điểm đ khoản 3 đã quy định rõ quy trình phê duyệt và phân phối báo cáo (báo cáo được Thống đốc cho phép công bố thì mới đăng tải công khai; báo cáo phê duyệt sẽ được gửi tới các đơn vị phối hợp để triển khai khuyến nghị). Việc mở rộng bắt buộc gửi toàn bộ báo cáo đầu ra tới “đơn vị báo cáo” (các TCTD, CN NHNNg...) có thể: (i) tiết lộ thông tin chưa được lọc, nhạy cảm; (ii) làm phát sinh nghĩa vụ hành chính không cần thiết cho các TCTD nếu báo cáo chỉ là sản phẩm nội bộ, tham vấn. Đơn vị đầu mối có thẩm quyền quyết định phạm vi, hình thức và nội dung gửi theo mức độ nhạy cảm và mục đích triển khai; khi cần, báo cáo/khuyến nghị có thể được gửi tới tổ chức báo cáo kèm theo văn bản/ hướng dẫn cụ thể hoặc qua Sổ tay nghiệp vụ. Việc này giữ được tính linh hoạt, an toàn thông tin và phù hợp với trách nhiệm phân cấp phê duyệt hiện hành (Thống đốc).
	Điểm a khoản 1 Điều 7: Đề nghị DTTT cần bổ sung thêm giới hạn về tần suất báo cáo, các nội dung cần báo cáo nhằm tránh chồng chéo với các nội dung đã báo cáo theo chế độ báo cáo định kỳ hiện hành nhằm giảm gánh nặng tuân thủ. Ngoài ra, bổ sung thêm “Tổ chức báo cáo chỉ cung cấp dữ liệu bổ sung khi NHNN có yêu cầu bằng văn bản”	Tiếp thu	Đã quy định cụ thể tại các Phụ lục ban hành kèm Thông tư này.
	Điểm đ khoản 1 Điều 7: Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “dữ liệu khác đã được kiểm chứng do đơn vị”.	Bảo lưu	Đã quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 4 DTTT.

21. PGBank (Công văn số 1072/2025/CV-PGB ngày 24/10/2025)			
	Khoản 2 Điều 3: Kiến nghị Ban soạn thảo có hướng dẫn cụ thể để làm rõ việc “kiểm tra sức chịu đựng” tại Thông tư này không thay thế hoặc trùng lặp với “kiểm tra sức chịu đựng” định kỳ của NHTM theo quy định an toàn vốn tại <u>Điều 28 Thông tư 13/2018/TT-NHNN</u> hay không?	Bảo lưu	Việc quy định kiểm tra sức chịu đựng tại Thông tư 13 là quy định các TCTD phải thực hiện theo cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phục vụ công tác giám sát an toàn vi mô đối với từng TCTD. Việc yêu cầu các TCTD thực hiện kiểm tra sức chịu đựng và báo cáo kết quả cho NHNN thông qua đơn vị đầu mối tại Thông tư này nhằm mục đích tổng hợp thông tin đầu vào phục vụ công tác đánh giá, nhận diện, phòng ngừa rủi ro có tính hệ thống, kiểm định sức chịu đựng của hệ thống (khác nhau về kịch bản, nội dung, kết quả đầu ra). Điều này cung cấp cái nhìn đa chiều cho Ban Lãnh đạo NHNN trong quá trình đưa ra quyết định điều hành. Đồng thời, nội dung này đã được quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.
	Điều 5: Dự thảo quy định yêu cầu lưu trữ, quản lý dữ liệu “trung thực, khách quan, khoa học” nhưng không quy định thời hạn lưu trữ, hình thức, và tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu (đặc biệt dữ liệu nhạy cảm của khách hàng). Kiến nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định: - Dữ liệu của tổ chức báo cáo chỉ được sử dụng cho mục đích phân tích rủi ro hệ thống, không chia sẻ hoặc công bố dưới dạng nhận diện cá nhân/tổ chức cụ thể. - Xác định rõ thời hạn lưu trữ và trách nhiệm tiêu hủy dữ liệu.	Bảo lưu	Đã được quy định cụ thể tại khoản 2 và khoản 4 Điều 5 DTTT.
	Điểm a Khoản 1 Điều 7: Dự thảo quy định “tổ chức báo cáo phải cung cấp sản phẩm đầu ra và chỉ tiêu đầu vào	Bảo lưu	Quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 7 và Phụ lục I và Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư này.

	<i>theo định dạng, tần suất theo đề nghị của đơn vị đầu mối</i>". Quy định này mở và thiếu giới hạn, khiến ngân hàng phải cung cấp dữ liệu lớn, nhiều loại, không quy định mốc thời gian phản hồi, chuẩn biểu mẫu, hoặc cơ chế xử lý nếu ngân hàng không thể cung cấp đúng hạn. Kiến nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định: - “Đơn vị đầu mối ban hành danh mục chỉ tiêu, tần suất báo cáo cụ thể và phải công bố trước ít nhất 30 ngày.” - Cho phép ngân hàng gửi văn bản đề xuất điều chỉnh tần suất hoặc phạm vi dữ liệu trong trường hợp khó khả thi về kỹ thuật hoặc bảo mật.		
	Khoản 3 Điều 8: Theo Khoản 3 Điều 8 của Dự thảo quy định: nếu dữ liệu “thiếu, sai, chậm trễ” thì đơn vị đầu mối có quyền yêu cầu giải trình. Tuy nhiên, chưa có cơ chế xử lý bất đồng về số liệu (ví dụ giữa số liệu thống kê của NHNN và báo cáo kiểm toán của NHTM) và không có quy định thời hạn phản hồi tối thiểu cho tổ chức báo cáo. Kiến nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định: - Bổ sung quy định thời hạn: “tổ chức báo cáo phản hồi trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận yêu cầu.” - Quy định cơ chế đối chiếu dữ liệu hai chiều giữa NHNN và NHTM để thống nhất trước khi sử dụng cho báo cáo hệ thống.	Bảo lưu	Đã quy định cụ thể tại Điều 13 DTTT.
	Điều 11: Nguyên tắc lập và gửi báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính của Dự thảo chưa quy định rõ cách xử lý trường hợp dữ liệu thay đổi sau khi đã gửi.	Bảo lưu	Việc điều chỉnh, cập nhật dữ liệu sau khi gửi báo cáo được thực hiện theo nguyên tắc quản lý dữ liệu thống kê và quy trình kiểm soát chất lượng thông tin của NHNN, không cần thiết phải quy định chi tiết trong Thông tư. Mục tiêu của Điều 11 là quy định nguyên tắc chung về lập và gửi báo cáo của

	Kiến nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định: - Quy định rõ cách xử lý trường hợp dữ liệu thay đổi sau khi đã gửi. - Cho phép tổ chức báo cáo được cập nhật, điều chỉnh dữ liệu trong vòng 15 ngày làm việc sau khi phát hiện sai sót. - NHNN nên ban hành lịch biểu báo cáo mẫu để đồng bộ với kỳ báo cáo tài chính của NHTM.		đơn vị đầu mối, không phải trách nhiệm báo cáo của tổ chức tín dụng.
22. Ngân hàng Chính sách xã hội (Công văn số 9666/NHCS-KHNV ngày 27/10/2025)			
	Do NHCSXH là TCTD hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có đối tượng khách hàng, cơ chế huy động vốn và quản trị rủi ro đặc thù nên NHCSXH kính đề nghị NHNN xem xét bổ sung quy định hoặc hướng dẫn chi tiết riêng khi ban hành Thông tư để việc áp dụng đối với NHCSXH được linh hoạt với đặc thù hoạt động nhưng vẫn bảo đảm mục tiêu quản lý thống nhất rủi ro hệ thống.	Tiếp thu	Những trường hợp đặc thù sẽ được quy định cụ thể tại Sổ tay.
23. Ngân hàng Vietinbank (Công văn số 11186/TGĐ-NHCT-QLRR2 ngày 24/10/2025)			
	Tại khoản 7 Điều 3 DTTT có đề cập đến " <i>...sự tương tác hai chiều giữa khu vực kinh tế thực và khu vực tài chính...</i> ". DTTT đã đưa ra giải thích từ ngữ đối với cụm từ “khu vực kinh tế thực”, tuy nhiên chưa đưa ra giải thích từ ngữ đối với cụm từ “khu vực tài chính”, điều này gây khó khăn cho các TCTD trong thực tế áp dụng khi cần xác định phạm vi của khu vực tài chính. Đề xuất NHNN bổ sung định nghĩa, giải thích làm rõ về "Khu vực tài chính".	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT.
	Khoản 1 và khoản 3 Điều 3: Trong bối cảnh các TCTD có mối liên kết chặt chẽ với nhau thông qua thị trường	Tiếp thu	Đã lược bỏ nội dung liên quan đến Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống.

	liên ngân hàng thì bất kỳ một NHTM nào gặp sự cố thanh khoản, rơi vào tình trạng đổ vỡ, mất khả năng chi trả cũng có thể làm gián đoạn thị trường liên ngân hàng, nơi các ngân hàng cho vay lẫn nhau. Đồng thời sự sụp đổ này có thể gây tâm lý hoang mang và kích hoạt làn sóng rút tiền tại các ngân hàng trong hệ thống. Vì vậy, sự đổ vỡ, mất khả năng thanh khoản của một ngân hàng bất kỳ đều có thể tạo hiệu ứng dây chuyền lan rộng, gây ảnh hưởng, thậm chí làm gián đoạn hoạt động của một/một số ngân hàng khác, từ đó ảnh hưởng đến ổn định của hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính. Do đó, Đề xuất NHNN lược bỏ cụm từ "có tầm quan trọng hệ thống" trong khái niệm rủi ro có tính hệ thống quy định Điều 3 DTTT.		
	Điều 3: Giải thích từ ngữ. “5. <i>Trình tự nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống là một chuỗi các bước hoặc hoạt động được sắp xếp theo một trình tự nhất định về việc sử dụng các phương pháp định tính và định lượng nhằm ...</i>”. Điều 6. Các bước nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính: “Đơn vị đầu mối thực hiện các bước sau đây: ...”. Căn cứ quy định tại Điều 6 DTTT thì trình tự nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống bao gồm các bước: (i) Tổng hợp dữ liệu; (ii) Sử dụng các kết quả tổng hợp kết hợp với các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để thực hiện nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống; (iii) Lập báo cáo và trình Thông đốc NHNN xem xét, phê duyệt triển khai. Như vậy, để phù hợp với	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT.

	quy định tại Điều 6 DTTT cần xem xét điều chỉnh khái niệm về “Trình tự nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống” quy định tại Khoản 5 Điều 3 DTTT như sau: <i>“Trình tự nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống là một chuỗi các bước hoặc hoạt động được sắp xếp theo một trình tự nhất định nhằm phân tích, đánh giá các nguy cơ, mức độ rủi ro tiềm ẩn đối với hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính thông qua việc sử dụng các phương pháp định tính và định lượng. Trên cơ sở đó, xây dựng và triển khai các biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa, hạn chế các rủi ro này”</i> .		
	Điều 6: Đề nghị điều chỉnh lại thứ tự Tiết cuối từ Tiết (d) thành Tiết (đ) do có 2 Tiết (d) trong Khoản 3 Điều 6 DTTT.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT.
	Điều 3 và Khoản 6 Điều 9 DTTT quy định nội dung nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính gồm: <i>“3. Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống là ...”.</i> <i>“6. Nhận diện, đánh giá rủi ro đối với các ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống”.</i> Khoản 15 Điều 3 Thông tư 08/2022/TT-NHNN quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng định nghĩa: <i>“15. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tầm quan trọng hệ thống...”</i>. Khái niệm “Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống” tại DTTT và khái niệm “Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tầm quan trọng hệ thống” tại Thông tư 08/2022/TT-NHNN có cùng cách định nghĩa	Tiếp thu	Đã lược bỏ nội dung liên quan đến Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống.

	nhưng có tên gọi khác nhau tại các văn bản, chưa đảm bảo tính thống nhất. Do đó, đề xuất NHNN điều chỉnh tên gọi “Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống” tại DTTT phù hợp với quy định tại Thông tư 08/2022/TT-NHNN.		
	Khoản 1 Điều 14 DTTT: “1. Các hình thức” tại DTTT phù hợp với quy định tại Thông tư 08/2022/TT-NHNN.ii nhiệm “Tbao gồm: a, Qua điện thoại;...” Hình thức phối hợp, trao đổi thông tin qua điện thoại có thể giúp rút ngắn thời gian trong quá trình phối hợp, trao đổi giữa đơn vị đầu mối và tổ chức báo cáo, tuy nhiên đây không phải là kênh trao đổi có giá trị pháp lý do chưa đủ căn cứ xác định thẩm quyền của người cung cấp thông tin. Mặt khác, theo quy định tại Điều 18 DTTT, các tổ chức báo cáo phải chịu trách nhiệm đối với tính chính xác, đầy đủ và trung thực của thông tin cung cấp (bao gồm cả các thông tin được cung cấp qua điện thoại theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 DTTT). Như vậy, việc xác định trách nhiệm của các tổ chức báo cáo đối với các thông tin được trao đổi, cung cấp qua hình thức không đủ căn cứ pháp lý là chưa đảm bảo phù hợp. Kênh trao đổi qua điện thoại chỉ nên xem xét là kênh hỗ trợ trao đổi thông tin giữa đơn vị đầu mối với các đơn vị, tổ chức khác. Do đó, đề xuất NHNN lược bỏ hình thức phối hợp, trao đổi thông tin “<i>qua điện thoại</i>” tại Khoản 1 Điều 14 DTTT.	Tiếp thu	Đã lược bỏ hình thức “ <i>Qua điện thoại</i> ” tại nội dung khoản 1 Điều 14 DTTT.
	Điều 18: Trách nhiệm của tổ chức báo cáo: “1. Cung cấp đầy đủ cho đơn vị đầu mối các tài liệu, thông tin, dữ liệu theo quy định tại Thông tư này và theo quy định của	Tiếp thu	Đã bổ sung tại các Phụ lục ban hành kèm Thông tư này.

	pháp luật”. Khoản 1 Điều 18 DTTT quy định các TCTD phải báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu theo quy định tại Thông tư tuy nhiên DTTT hiện không quy định cụ thể các tài liệu, thông tin dữ liệu mà tổ chức báo cáo cần cung cấp, thời gian cung cấp. Đồng thời phạm vi thông tin, tài liệu yêu cầu cung cấp không chỉ giới hạn ở thông tin của tổ chức báo cáo mà có thể bao gồm cả các thông tin khách hàng của tổ chức báo cáo. Việc cung cấp thông tin khách hàng phải tuân thủ quy định riêng liên quan đến cung cấp thông tin khách hàng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Để đảm bảo tính bền vững của Văn bản và tránh gánh nặng hành chính đối với các tổ chức báo cáo, đơn vị chủ trì soạn thảo đề xuất sẽ quy định cụ thể tần suất/biểu mẫu cung cấp thông tin tại Sổ tay nghiệp vụ. Vì vậy, đề xuất chỉnh sửa nội dung DTTT để phù hợp với thực tế triển khai, cụ thể: - Điều chỉnh nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 18 DTTT như sau: “<i>1. Cung cấp đầy đủ cho đơn vị đầu mối các tài liệu, thông tin, dữ liệu theo hướng dẫn của NHNN trong từng thời kỳ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật</i>”. - Bổ sung trách nhiệm của Đơn vị đầu mối tại Điều 16 DTTT đối với việc hướng dẫn các tổ chức báo cáo cung cấp thông tin trong từng thời kỳ (bao gồm cả thông tin, tài liệu cần cung cấp, thời hạn yêu cầu thực hiện).		
	Khoản 16, Điều 3. “Rủi ro tín dụng quá mức là rủi ro phát sinh từ việc gia tăng không bền vững hoạt động cho vay, vay mượn...”. Theo quy định của Luật TCTD và các Thông tư của NHNN, cho vay chỉ là một trong nhiều hình	Tiếp thu	Đã điều chỉnh tại DTTT.

	thức cấp tín dụng. Do đó, đề xuất NHNN xem xét thống nhất điều chỉnh định nghĩa tín dụng quá mức theo hướng tính chung cho tất cả các hoạt động cấp tín dụng thay vì chỉ tính đến hoạt động cho vay.		
	Khoản 17, Điều 3: “Rủi ro tín dụng tập trung là...”. Khoản 15 Điều 3 Thông tư 13/2018/TT-NHNN có định nghĩa về rủi ro tập trung. Theo đó, rủi ro tập trung là rủi ro do Ngân hàng thương mại có hoạt động tập trung vào một khách hàng, đối tác, sản phẩm...mà không phụ thuộc vào tổ chức, khách hàng, ngành, lĩnh vực này có mức độ rủi ro cao hay không. Do đó, kiến nghị NHNN xem xét thống nhất định nghĩa rủi ro tập trung tại DTTT với Thông tư 13/2018/TT-NHNN.	Tiếp thu	Đã điều chỉnh tại DTTT.
	Điều 9 mục 3: Phân tích nhận diện nguy cơ của Rủi ro lan truyền trong hệ thống tài chính bắt nguồn từ mối liên kết tài chính trong nội tại hệ thống Ngân hàng và mối liên kết hệ thống Ngân hàng và lĩnh vực khác. Theo kế hoạch của Chính phủ về việc thành lập Trung tâm tài chính (TTTC) quốc tế tại Việt Nam năm 2026, TTTC sẽ là nơi tập trung nhiều định chế tài chính, ngân hàng, công ty dịch vụ tài chính và các sàn giao dịch tiền tệ, hàng hóa... và dự kiến được áp dụng các chính sách và khung pháp lý để vừa đảm bảo tính “tự do” trong phạm vi TTTC, vừa hạn chế tối đa rủi ro liên thông đến nền kinh tế nội địa. Mặc dù vậy, khi có rủi ro lớn phát sinh tại các TTTC này đặt trên lãnh thổ Việt Nam, vẫn có thể có hiệu ứng tâm lý và tiềm ẩn ảnh hưởng lan truyền gián tiếp ở mức độ nhất định đến thị trường nội địa. Do đó, kiến nghị NHNN xem xét bổ sung nhận diện phân tích mối liên kết giữa Thị trường tài	Bảo lưu	Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

	chính nội địa và TTTC quốc tế tại Việt Nam (Ví dụ TTTC quốc tế Đà Nẵng, TP.HCM dự kiến thành lập) nhằm kiểm soát rủi ro tiềm ẩn do hiệu ứng tâm lý và sự lan truyền gián tiếp đến thị trường nội địa khi có vấn đề phát sinh tại TTTC quốc tế.		
	Điều 11: Nguyên tắc lập và gửi báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính: Đối với Báo cáo định kỳ: dự thảo quy định báo cáo quý hoàn thành trong không quá 60 ngày từ khi kết thúc Quý, báo cáo bán niên trước 31/10, báo cáo hàng năm trước 31/05. Tiết d Khoản 3 Điều 6 quy định: “<i>Sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, báo cáo được gửi tới các đơn vị phối hợp để tổ chức triển khai các khuyến nghị, biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro đã được phê duyệt</i>”. Như vậy để các TCTD có thể sớm tiếp cận và triển khai có hiệu quả các khuyến nghị, biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro đã được Thống đốc NHNN phê duyệt, qua đó góp phần duy trì ổn định chung trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và thị trường trong nước, quốc tế liên tục biến động, đề xuất NHNN xem xét lại thời hạn hoàn thành của các báo cáo nhận diện, đánh giá rủi ro. Do đó, đề xuất NHNN xem xét điều chỉnh rút ngắn thời gian hoàn thành báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa nội dung khoản 1 Điều 11 DTTT.
24. VPBank (Công văn số 7219/2025/CV-VPB ngày 28/10/2025)			

	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị làm rõ thông tin, báo cáo mà các TCTD có trách nhiệm cung cấp tại Dự thảo và theo nội dung giám sát an toàn vĩ mô tại Thông tư 08/2022/TT-NHNN (sau đây gọi là Thông tư 08) có bị trùng lặp không? Lý do: Theo bản thuyết minh của Dự thảo thì phạm vi điều chỉnh của Thông tư nhằm tập hợp thông tin để có cơ sở phân tích, nhận diện và đánh giá rủi ro đối với những vấn đề liên quan tới an toàn vĩ mô Tuy nhiên, tại Thông tư 08 cũng đã có quy định về giám sát an toàn vĩ mô, và trong nội dung giám sát an toàn vĩ mô đối với hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Thông tư 08 cũng có một số nội dung trùng với nội dung nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính (Điều 9) tại Dự thảo Như vậy, với trách nhiệm của TCTD là cung cấp thông tin, báo cáo thì những thông tin này có thể bị trùng lặp hay không?		DTTT không điều chỉnh hoạt động giám sát an toàn vĩ mô như theo Thông tư 08 mà quy định trình tự, thủ tục nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính – là hoạt động mang tính phân tích, dự báo và tham mưu chính sách ổn định tài chính. Nội dung này có phạm vi, mục tiêu và phương pháp khác biệt với giám sát an toàn vĩ mô quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-NHNN.
	Khoản 2 Điều 3 và Điểm a khoản 5 Điều 9: Đề xuất làm rõ cách hiểu sau đây đã phù hợp với tinh thần tại Dự thảo hay chưa: Việc kiểm tra sức chịu đựng tại điểm a khoản 5 Điều 9 Dự thảo được hiểu do Cơ quan có thẩm quyền thuộc NHNN lập kịch bản để kiểm tra sức chịu đựng và việc kiểm tra này sẽ áp dụng cho toàn bộ hệ hống tài chính chứ không phải đối với từng TCTD, CNNHNg Ngoài ra, với vai trò của TCTD là tổ chức báo cáo thì TCTD chỉ có trách nhiệm cung cấp thông tin để Cơ quan		Căn cứ pháp lý: Điểm a khoản 18 Điều 2 Nghị định 26/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ của NHNN bao gồm “<i>Tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình tiền tệ, tài chính; đề xuất các biện pháp ngăn ngừa rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, tài chính</i>”.

	có thẩm quyền thuộc NHNN có thông tin để lập kịch bản giả định, chứ TCTD không phát sinh thêm trách nhiệm kiểm tra sức chịu đựng nào khác ngoài quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN Lý do: Tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN đang có quy định NHTM có trách nhiệm thực hiện kiểm tra sức chịu đựng để đánh giá mức độ tác động của biến động, thay đổi bất lợi và xác định khả năng chịu đựng rủi ro của ngân hàng Còn theo định nghĩa “kiểm tra sức chịu đựng” tại Dự thảo, VPB đang hiểu đây là đánh giá mức khả năng chống đỡ của nền kinh tế, mang tính vĩ mô. Do đó sẽ việc đánh giá này Cơ quan có thẩm quyền thuộc NHNN sẽ thực hiện và các TCTD với vai trò là tổ chức báo cáo có trách nhiệm cung cấp thông tin cần thiết, chứ không phát sinh thêm trách nhiệm thực hiện kiểm tra sức chịu đựng. Đề xuất làm rõ để có cơ sở tuân thủ.		
	Tiết a Khoản 1 Điều 14 “1. Các hình thức phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị phối hợp, tổ chức báo cáo bao gồm: a) Qua điện thoại;” Đề nghị làm rõ hình thức phối hợp, tiếp xúc, trao đổi qua điện thoại có áp dụng với các tổ chức báo cáo hay không? Lý do: Những VBPL trước đây chưa có quy định về việc phối hợp, tiếp xúc qua điện thoại, ngoài ra việc trao đổi qua điện thoại cũng rất khó khăn trong việc kiểm chứng nguồn thông tin, báo cáo hoặc xác định danh tính người cung cấp thông tin có đủ thẩm quyền hay không.	Tiếp thu	Đã lược bỏ hình thức “ <i>Qua điện thoại</i> ” tại nội dung khoản 1 Điều 14 DTTT.
25. VIB (Công văn số 310457.25 ngày 06/10/2025)			

	Chương I Điều 3 Khoản 2: “2. <i>Kiểm tra sức chịu đựng là việc phân tích, đánh giá khả năng chống đỡ của các chủ thể bao gồm hệ thống tài chính, khu vực doanh nghiệp, khu vực ngân sách trước các biến động bất lợi về tiền tệ, ngân hàng, tài chính và kinh tế vĩ mô, được thực hiện trên cơ sở các kịch bản giả định về các cú sốc bắt nguồn từ cả nội tại nền kinh tế và từ thị trường quốc tế</i>”: Đề xuất NHNN ban hành bộ giả định chuẩn cho toàn hệ thống, phạm vi các cú sốc giả định, phương pháp đánh giá tác động của giả định, cơ chế cập nhật giả định và báo cáo.	Tiếp thu	Đã nêu tại Phụ lục I và Phụ lục III ban hành kèm Thông tư.
	Chương I Điều 3 Khoản 3: “3. <i>Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống là tổ chức tín dụng...</i>”: Hệ thống ngân hàng có mối liên hệ mật thiết với nhau. Đề nghị NHNN bổ sung danh sách các NHTM, NHNNg được phân loại là “Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống”.		Đã lược bỏ điều khoản giải thích từ ngữ “<i>Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng trong hệ thống</i>”.
	Chương II Mục 3 Điều 9 Khoản 2: 2. Nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính theo mục tiêu trung gian của chính sách an toàn vĩ mô theo thông lệ quốc tế, bao gồm: a) Rủi ro tăng trưởng tín dụng và sử dụng đòn bẩy quá mức; b) Rủi ro tín dụng tập trung quá mức; c) Rủi ro thanh khoản; d) Rủi ro từ sự thiếu lành mạnh của hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính Đề nghị NHNN làm rõ về việc mức độ nào được hiểu là “quá mức” đối với nội dung tại điểm a và b		Đã điều chỉnh tại DTTT.

	Chương IV Điều 15 Khoản 2: 2. Các biện pháp bao gồm một, một số hoặc tất cả các nội dung sau: a) Các biện pháp liên quan tới tiền tệ, tín dụng; b) Các biện pháp liên quan tới thanh khoản; c) Các biện pháp liên quan tới vốn; d) Các biện pháp khác có liên quan Đề nghị NHNN làm rõ hơn các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống đối với từng nhóm biện pháp		Các biện pháp được quy định tại Điều 15 mang tính khung định hướng, nhằm tạo cơ sở pháp lý để Thống đốc NHNN chỉ đạo hoặc phê duyệt việc triển khai các biện pháp phù hợp trong từng tình huống cụ thể.; theo đó việc cụ thể hóa trong Thông tư sẽ làm mất tính linh hoạt.
26. TPBank (Công văn số 3537/2025/CV-TPB.BĐH ngày 09/10/2025)			
	<i>Về căn cứ và đối tượng áp dụng của Dự thảo</i>		
	a) Dự thảo đang được xây dựng dựa trên Nghị định số 82/2007/NĐ-CP ngày 23/05/2007 của Chính phủ về quy định cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ quốc gia (Nghị định 82). Tuy nhiên, Nghị định 82 đang căn cứ vào: Luật Tổ chức chính phủ năm 2001, Luật Ngân hàng nhà nước năm 1997 và Luật sửa đổi năm 2003, Luật các TCTD năm 1997 và Luật sửa đổi năm 2004 và Luật Thống kê năm 2003. Các Luật này hiện nay đã hết hiệu lực thi hành. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 57 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 22 Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi năm 2025) thì: “<u>Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ</u> hoặc một phần do có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung <u>thì văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản đó hết hiệu</u>		NHNN đang có kế hoạch tổng kết việc thực hiện Nghị định số 82/2007/NĐ-CP và xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 82/2007/NĐ-CP trong thời gian tới

	<u>lực</u>, trừ trường hợp được công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Văn bản công bố là văn bản hành chính phải được đăng tải trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật Do vậy, việc căn cứ vào Nghị định 82 để xây dựng dự thảo Thông tư là không còn phù hợp. b) Nếu xây dựng Dự thảo căn cứ Nghị định 82 (do chưa có văn bản nào tuyên bố Nghị định này hết hiệu lực) thì TPBank nhận thấy phát sinh một số vướng mắc như sau: Theo Nghị định 82, đối tượng cung cấp thông tin không bao gồm TCTD, tuy nhiên Dự thảo đang áp dụng với cả TCTD; (ii) Về thực tế vận hành: trong quá trình hoạt động hiện nay, TCTD đã có các báo cáo đầy đủ về tổ chức, hoạt động của mình cho các đơn vị nghiệp vụ của NHNN như: Cục Quản lý, giám sát TCTD, Cục An toàn hệ thống các TCTD, Vụ Chính sách tiền tệ... Khác với giai đoạn 1997 - 2010, quy định về thông tin, dữ liệu, báo cáo thống kê và chia sẻ, bảo vệ dữ liệu hiện nay khá chặt chẽ và TCTD phải nghiêm túc tuân thủ. c) Do vậy, TPBank đề xuất Quý Cơ quan xem xét: (i) Trường hợp cần khai thác và phân tích thông tin, dữ liệu đã được TCTD báo cáo, gửi NHNN, các đơn vị trong NHNN có thể xem xét thiết lập cơ chế trao đổi với nhau và theo đó, đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư hiện nay sẽ không bao gồm các TCTD. Nói cách khác, Quy chế giám sát rủi ro hệ thống ban hành kèm theo Quyết định số 2563/QĐ-NHNN ngày 31/12/2016 có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhằm khắc phục các hạn chế, vướng mắc đã được nhận diện và phân tích trong Bản		
--	--	--	--

	thuyết minh; (ii) Trường hợp cần phải có văn bản quy định về cung cấp thông tin phục vụ cho chính sách tiền tệ, đề xuất nên có văn bản thay thế Nghị định 82, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho TCTD thực hiện.		
	Khoản 3 Điều 3 Dự thảo quy định: “ <i>Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống...</i> ”. Đề xuất hướng dẫn danh sách Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống do cơ quan nhà nước nào xác định và tần suất cập nhật/xác định lại danh sách này.		Đã lược bỏ điều khoản giải thích từ ngữ “ <i>Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng trong hệ thống</i> ”.
	Đề xuất điều chỉnh khoản 5 Điều 9 Dự thảo thành: “ <i>Việc kiểm tra sức chịu đựng được thực hiện định kỳ bán niên, hằng quý hoặc theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với một, một số hoặc tất cả các nội dung sau:</i> <i>a) Kiểm tra sức chịu đựng của TCTD, CNHNHN đối với các rủi ro liên quan đến tín dụng, thị trường, thanh khoản và các rủi ro khác có liên quan theo quy định pháp luật về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</i> ”.		Đã quy định cụ thể tại Phụ lục I và Phụ lục III ban hành kèm Thông tư.

II. TỔ CHỨC KHÁC

1. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Công văn số 674/MTTW-BTT ngày 29/9/2025)

	Về trình tự, thủ tục (Điều 6, Điều 7, Điều 8): Dự thảo đã quy định rõ các bước thực hiện. Tuy nhiên, xem xét bổ sung quy định về cơ chế phản hồi và đánh giá hiệu quả của các biện pháp phòng ngừa rủi ro đã được	Bảo lưu	Dự thảo chỉ quy định quy trình nghiệp vụ và cơ chế phối hợp trong công tác nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống, tạo cơ chế đề tham mưu ban hành chính sách.
--	---	---------	--

	triển khai. Điều này sẽ tạo cơ sở để NHNN có thể điều chỉnh chính sách kịp thời. Đề nâng cao tính tuân thủ, nên bổ sung các chế tài cụ thể đối với các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo nếu có sai sót, thiếu, hoặc chậm trễ trong việc cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu.		Việc quy định chế tài xử lý vi phạm đã được điều chỉnh tại các văn bản quy phạm pháp luật khác của NHNN (như quy chế làm việc, quy định về trách nhiệm, kỷ luật hành chính, hoặc quy định riêng trong hoạt động thanh tra, giám sát).
	Về Báo cáo (Điều 10, Điều 11): Đề chuẩn hóa nội dung báo cáo, nên xây dựng và ban hành kèm theo một mẫu biểu hoặc khung báo cáo chuẩn cho các loại báo cáo định kỳ.	Tiếp thu	Vụ DBTKOD đã bổ sung nội dung này theo đề xuất của UBTWMTTQ.
2. Hiệp hội Ngân hàng (Công văn số 552/HHNH-PLNV ngày 17/10/2025)			
	(i) Về giải thích từ ngữ (Điều 3)		
	- <i>Khoản 1 Điều 3 Dự thảo</i> định nghĩa về khái niệm “Rủi ro hệ thống”, trong đó phân loại nguyên nhân tác động từ các cú sốc vĩ mô bên ngoài hoặc bên trong hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính. Tuy nhiên, yếu tố tác động này hiện chỉ được diễn giải cụ thể đối với cú sốc vĩ mô từ bên trong chưa bao gồm phần bên ngoài. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung diễn giải về các nhân tố liên quan cú sốc vĩ mô bên ngoài hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính. Ngoài ra, đề nghị Ban soạn thảo giải thích rõ hơn khái niệm "gây ảnh hưởng diện rộng".	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT.
	- <i>Khoản 3 Điều 3 Dự thảo:</i> Với quy mô các NHTM và sự liên thông/liên kết trong hệ thống thanh toán các ngân hàng, bất kỳ NHTM nào khi mất khả năng chi trả, mất khả năng thanh toán hoặc phá sản đều có khả năng gây tác động tiêu cực lên toàn bộ hệ thống TCTD, cần NHNN can thiệp kịp thời và thực hiện các biện pháp để ổn định tình		Đã lược bỏ khỏi DTTT.

	hình. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo xem xét làm rõ hơn tiêu chí nhận diện và mức độ “ <i>tầm quan trọng hệ thống</i> ” hoặc xem xét hướng dẫn danh sách Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống do cơ quan nhà nước nào xác định.		
	- <i>Khoản 16, 17 Điều 3 Dự thảo:</i>		
	Tại các nội dung khác của dự thảo không đề cập đến các từ ngữ <i>Rủi ro tín dụng quá mức</i> , “ <i>Rủi ro tín dụng tập trung</i> ”; trong khi đó tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 dự thảo có sử dụng cụm từ “ <i>Rủi ro tín dụng tập trung quá mức</i> ”. Do đó, đề nghị BST xem xét chỉnh sửa phù hợp từ ngữ này đối với các nội dung tại dự thảo.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT (Phụ lục ban hành kèm Thông tư).
	Hiện chưa quy định rõ ngưỡng định lượng (ví dụ: mức tăng trưởng tín dụng bao nhiêu %/năm thì coi là “ <i>quá mức</i> ”, hay tỷ trọng dư nợ bao nhiêu % ngành/lĩnh vực thì coi là “ <i>tập trung rủi ro</i> ”). Do đó, đề nghị BST xem xét hướng dẫn bổ sung để tránh các TCTD dễ dàng áp dụng.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT.
	Thuật ngữ “ <i>Rủi ro lan truyền</i> ” được sử dụng tại Điều 9 khoản 3 nhưng chưa được giải thích tại Điều 3. Đề nghị BST xem xét bổ sung định nghĩa để thống nhất. Có thể tham khảo thông lệ quốc tế (contagion risk: rủi ro mà sự đổ vỡ mất ổn định của một định chế tài chính có khả năng lan sang các định chế/tổ chức khác, gây ảnh hưởng toàn hệ thống)...	Tiếp thu	Bổ sung thêm khoản vào Điều 3 như sau: “Rủi ro lan truyền là rủi ro mà sự cố hoặc mất ổn định của một hoặc một số tổ chức tài chính, ngân hàng có thể lan sang các tổ chức khác trong hệ thống, gây tác động dây chuyền và ảnh hưởng đến sự ổn định của toàn bộ hệ thống tài chính.”
	Cụm từ “Sổ tay nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống” được nêu tại khoản 2 Điều 16 chưa được đề cập ở phần diễn giải từ ngữ. Do đó, đề nghị	Tiếp thu	Đã bổ sung tại DTTT.

	BST xem xét bổ sung diễn giải đối với cụm từ này vào phần giải thích từ ngữ để làm rõ.		
	(ii) Về thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu (Điều 7)		
	- Điểm a Khoản 1 Điều 7 Dự thảo quy định các tổ chức báo cáo cung cấp báo cáo đầu ra và chỉ tiêu đầu vào theo đề nghị của đơn vị đầu mối nhưng chưa quy định cụ thể các thông tin, dữ liệu cần cung cấp, đồng thời chưa đề cập đến thời gian thực hiện. Do đó, đề nghị BST xem xét bổ sung quy định rõ các thông tin/chỉ tiêu/dữ liệu cụ thể cần cung cấp và thời gian thực hiện để các tổ chức báo cáo có kế hoạch, chuẩn bị thu thập và để thống nhất thông tin giữa tất cả các tổ chức báo cáo.	Tiếp thu	Đã bổ sung Phụ lục ban hành kèm Thông tư.
	- Khoản 2 Điều 9 Dự thảo:		
	+ Đề nghị BST xem xét giải thích định nghĩa Rủi ro từ sự thiếu lành mạnh của hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính.	Tiếp thu	Đã lược bỏ khỏi DTTT.
	+ Nội dung này trong DTTT chưa đề cập đến rủi ro liên quan đến công nghệ và an ninh mạng của hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính. Do đó, đề nghị BST xem xét bổ sung.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT.
	- Khoản 5 Điều 9 Dự thảo:		
	+ Quy trình kiểm tra sức chịu đựng chỉ quy định định kỳ bán niên, hằng năm nhưng chưa có khung kịch bản tối thiểu (ví dụ cú sốc lãi suất, tỷ giá, bất động sản, nợ công...). Do đó, đề nghị BST xem xét ban hành khung kịch bản tối thiểu, sau đó cho phép TCTD tùy chỉnh bổ	Tiếp thu	Đã nêu tại Phụ lục ban hành kèm Thông tư.

	sung, giúp NHNN thuận tiện trong việc so sánh kết quả giữa các TCTD.		
	+ Đề nghị BST xem xét làm rõ nội dung quy định kiểm tra sức chịu đựng đối với TCTD nhằm tránh gây hiểu nhầm là các TCTD tự thực hiện kiểm tra sức chịu đựng đã được quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và bổ sung nội dung dự thảo về vốn và rủi ro trọng yếu khác nhằm thống nhất nội dung liên quan đến việc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng của các loại rủi ro trọng yếu theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN. Cụ thể điều chỉnh thành: <i>“Kiểm tra sức chịu đựng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với rủi ro liên quan đến tín dụng, thị trường, thanh khoản, vốn và các rủi ro trọng yếu khác”</i> .	Bảo lưu	Việc quy định kiểm tra sức chịu đựng tại Thông tư 13 là quy định các TCTD phải thực hiện theo cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phục vụ công tác giám sát an toàn vi mô đối với từng TCTD. Việc yêu cầu các TCTD thực hiện kiểm tra sức chịu đựng và báo cáo kết quả cho NHNN thông qua đơn vị đầu mối tại Thông tư này nhằm mục đích tổng hợp thông tin đầu vào phục vụ công tác đánh giá, nhận diện, phòng ngừa rủi ro có tính hệ thống, kiểm định sức chịu đựng của hệ thống (khác nhau về kịch bản, nội dung, kết quả đầu ra).
	(iii) Về nguyên tắc lập và gửi báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính (Điều 11) và về hồ sơ nhận diện, đánh giá và đề xuất biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống (Điều 12)		
	Điều 11, Điều 12 Dự thảo: Thời hạn báo cáo đang khá sát nhau (quý: 60 ngày, bán niên: 31/10, năm: 31/5), mặc dù vậy NHNN chưa có hướng dẫn rõ về chuẩn dữ liệu, biểu mẫu, định dạng, nền tảng báo cáo điện tử. Do đó, đề nghị BST xem xét làm rõ.		Đã chỉnh sửa tại DTTT.
	(iv) Về các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính (Điều 15)	Bảo lưu	Các biện pháp được quy định tại Điều 15 mang tính khung định hướng, nhằm tạo cơ sở pháp lý để Thống đốc NHNN chỉ đạo hoặc phê duyệt việc triển khai các biện pháp phù hợp trong từng tình

	Khoản 2 Điều 15: Đề nghị BST xem xét cụ thể hóa các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro theo nhóm và hướng dẫn cơ chế kích hoạt các biện pháp này hoặc có bộ tiêu chí cảnh báo sớm, tránh trường hợp TCTD bị động trước các yêu cầu của NHNN.		huống cụ thể. Việc đề nghị cụ thể hóa, nhóm hóa hay xây dựng bộ tiêu chí cảnh báo sớm ngay trong Thông tư sẽ làm mất tính linh hoạt, có thể chông chéo với cơ chế giám sát an toàn vĩ mô tại Thông tư 08/2022/TT-NHNN và các văn bản điều hành tiền tệ, tín dụng khác. Các tiêu chí cảnh báo sớm và cơ chế kích hoạt biện pháp sẽ được NHNN hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay nghiệp vụ hoặc văn bản nội bộ, không cần quy định trong Thông tư.
	(v) Về trách nhiệm của đơn vị đầu mối (Điều 16) Đề nghị BST xem xét bổ sung trách nhiệm bảo mật thông tin đối với các dữ liệu được cung cấp tại Điều 16 Dự thảo.	Bảo lưu	Đã quy định tại khoản 4 Điều 5 DTTT.
	(vi) Về trách nhiệm của tổ chức báo cáo (Điều 18)		
	- Các nghĩa vụ cụ thể đối với TCTD (tổ chức báo cáo) còn mang tính khái quát, chủ yếu dừng ở trách nhiệm “cung cấp thông tin, dữ liệu” và thực hiện báo cáo khi có yêu cầu, chưa quy định cụ thể các chỉ tiêu báo cáo, biểu mẫu báo cáo, tần suất thực hiện của TCTD cũng như chế tài xử lý. Do đó, đề nghị BST xem xét có hướng dẫn cụ thể.	Tiếp thu một phần	Đã quy định tại Phụ lục ban hành kèm Thông tư. Việc quy định chế tài xử lý vi phạm đã được điều chỉnh tại các văn bản quy phạm pháp luật khác của NHNN (như quy chế làm việc, quy định về trách nhiệm, kỷ luật hành chính, hoặc quy định riêng trong hoạt động thanh tra, giám sát).
	- Khoản 2 Điều 18 quy định trách nhiệm của tổ chức báo cáo trong cung cấp kịp thời các thông tin, dữ liệu,... cho đơn vị đầu mối. Tuy nhiên chưa có điều khoản quy định về thời hạn phản hồi cung cấp tài liệu khi được yêu cầu từ đơn vị đầu mối. Đồng thời Điều 18 cũng chưa có quy định về chức năng phản hồi của tổ chức báo cáo đối với đơn vị đầu mối trong trường hợp tổ chức báo cáo chưa hiểu rõ yêu cầu về tài liệu, thông tin, dữ liệu mà đơn vị đầu mối yêu cầu cung cấp. Do đó, đề nghị BST xem xét:	Bảo lưu	Khoản 2 Điều 18 quy định rõ nguyên tắc “tổ chức báo cáo có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của đơn vị đầu mối”, đã bao quát nghĩa vụ phản hồi khi được yêu cầu. Việc ấn định một thời hạn phản hồi cứng trong Thông tư là không phù hợp, vì tính chất, quy mô và độ phức tạp của thông tin giữa các tổ chức báo cáo có thể rất khác nhau.

[illegible]

	cũng như các hành động để giảm thiểu rủi ro chính đơn vị mình.		cầu chia sẻ này vào Thông tư là không phù hợp với tính chất quản lý và bảo mật thông tin.
	- Đối với một số nội dung đã được đề cập tại các văn bản khác của NHNN (như kiểm tra sức chịu đựng, rủi ro tập trung tín dụng đã được quy định tại Thông tư 13), đề nghị Ban soạn thảo xem xét chỉ quy định tại 1 văn bản hoặc làm rõ sự khác biệt trong khái niệm, phạm vi/cách thức quản lý và yêu cầu triển khai giữa các văn bản này.	Bảo lưu	Việc quy định kiểm tra sức chịu đựng tại Thông tư 13 là quy định các TCTD phải thực hiện theo cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phục vụ công tác giám sát an toàn vi mô đối với từng TCTD. Việc yêu cầu các TCTD thực hiện kiểm tra sức chịu đựng và báo cáo kết quả cho NHNN thông qua đơn vị đầu mối tại Thông tư này nhằm mục đích tổng hợp thông tin đầu vào phục vụ công tác đánh giá, nhận diện, phòng ngừa rủi ro có tính hệ thống, kiểm định sức chịu đựng của hệ thống (khác nhau về kịch bản, nội dung, kết quả đầu ra).
3. Bảo hiểm tiền gửi (Công văn số 1017/BHTG-GS ngày 6/10/2025)			
	Về đối tượng áp dụng (Điều 2): Tại khoản 3 Điều 2 đề nghị xem xét bỏ cụm từ “Đơn vị báo cáo”, quy định trực tiếp về “Tổ chức báo cáo” để thống nhất với cách dùng tại toàn bộ nội dung DTTT.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT.
	Về giải thích từ ngữ (Điều 3): Tại khoản 9 Điều 3 đề nghị chỉnh sửa theo hướng như sau để đảm bảo thống nhất về mặt kỹ thuật nội dung các khoản tại Điều này: “Phân tích định tính là hoạt động tìm hiểu các hiện tượng kinh tế, tài chính bằng cách nghiên cứu thông tin chủ yếu không dựa vào số liệu như khảo sát, phỏng vấn, quan sát và nghiên cứu trường hợp, để đưa ra nhận định sâu sắc về động cơ, hành vi của các chủ thể kinh tế, tài chính dựa trên kinh nghiệm chuyên gia và bối cảnh trong nước và quốc tế.”	Tiếp thu	Đã lược bỏ khỏi DTTT.
	Về thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu (Điều 7): Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung các mẫu biểu báo cáo trong đó quy định định kỳ báo cáo, phạm vi báo cáo, hình thức báo cáo và	Tiếp thu	Đã bổ sung các Phụ lục ban hành kèm DTTT.

	thời điểm áp dụng để các đơn vị phối hợp chủ động thực hiện khi Dự thảo có hiệu lực.		
	Về nguyên tắc lập và gửi báo cáo (Điều 11) - Đề nghị Ban soạn thảo xem xét và điều chỉnh thời gian hoàn thành đối với báo cáo hàng năm và báo cáo bán niên cho phù hợp để bảo đảm các đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro phát huy được hiệu quả đồng thời để các đơn vị có những biện pháp chấn chỉnh kịp thời. - Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung nội dung “gửi báo cáo” đối với báo cáo định kỳ và đột xuất do Dự thảo mới có “nguyên tắc lập” chưa có nội dung “gửi báo cáo”. Ngoài ra, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định về thẩm quyền phê duyệt báo cáo và phạm vi gửi báo cáo trong trường hợp các đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro có liên quan đến các đơn vị ngoài đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo.	Tiếp thu Tiếp thu Bảo lưu	Đã chỉnh sửa tại DTTT. Đã chỉnh sửa tại DTTT. Nội dung này đã được quy định tại khoản 4 Điều 16.
	Về phạm vi phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị, tổ chức (Điều 13): Đề nghị Ban soạn thảo xem xét nội dung khoản 2, 3 cho phù hợp với tên Điều (nội dung khoản 2, 3 trong Dự thảo đang quy định là hình thức phối hợp).	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tại DTTT.
	Về trách nhiệm của đơn vị đầu mối (Điều 16): Đề nghị đối với các đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính cần trao đổi, thống nhất với các đơn vị phối hợp để đảm bảo sự thống nhất giữa các đơn vị và khả năng thực hiện các nội dung này trước khi trình Thống đốc NHNN.	Bảo lưu	Nội dung này đã được phản ánh tại điểm d khoản 3 Điều 6 (về việc đơn vị đầu mối lấy ý kiến các đơn vị phối hợp trước khi trình Thống đốc).